

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 : 2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH
NGÀNH KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

HẢI PHÒNG - 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 : 2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Đặng Thị Thu Phương
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Đức Kiên

HẢI PHÒNG - 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP
THƯƠNG MẠI**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Đặng Thị Thu Phương
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Đức Kiên**

HẢI PHÒNG – 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đặng Thị Thu Phương

Mã SV: 1413401026

Lớp: QTL 801K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

(về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Nghiên cứu lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Số liệu về tình hình kinh doanh của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại trong 03 năm gần đây.
- Số liệu thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại .
- phòng 312, tầng 3, DG Tower 15 Trần Phú, phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: **Nguyễn Đức Kiên**

Học hàm, học vị: **Thạc sĩ**

Cơ quan công tác: Công tác tại trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

- Định hướng cách nghiên cứu và giải quyết một đề tài tốt nghiệp.
- Định hướng cách hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Định hướng cách mô tả và phân tích thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.
- Định hướng cách đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện đề tài nghiên cứu.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 18 tháng 4 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 09 tháng 7 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Người hướng dẫn

Đặng Thị Thu Phương

Ths. Nguyễn Đức Kiên

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2016

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Tích cực thu thập tài liệu, số liệu liên quan đến đề tài nghiên cứu.
- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tế, mạnh dạn đề xuất các phương hướng và giải pháp để hoàn thiện đề tài nghiên cứu.
- Có thái độ nghiêm túc, khiêm tốn, học hỏi trong quá trình viết khóa luận.
- Tuân thủ đúng yêu cầu về tiến độ thời gian và nội dung nghiên cứu của đề tài do giáo viên hướng dẫn quy định.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

- Về mặt lý luận: Tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu.
- Về mặt thực tế: Tác giả đã mô tả được thực trạng của đối tượng nghiên cứu theo hiện trạng của chế độ chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh, có giá trị về mặt lý luận và có tính khả thi trong việc kiện toàn công tác kế toán của đơn vị thực tập.
- Những số liệu minh họa trong khóa luận có tính logic trong dòng chảy của số liệu kế toán và có độ tin cậy.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Điểm bằng số:.....

Điểm bằng chữ:.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2016

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ths. Nguyễn Đức Kiên

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành khóa luận Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại, em xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến:

Các thầy giáo, cô giáo trong khoa Quản trị kinh doanh – trường Đại học Dân lập Hải Phòng đã tận tình truyền đạt những kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên sâu về Kế toán – Kiểm toán trong quá trình học tập tại trường.

Thầy giáo, ThS. Nguyễn Đức Kiên – Giảng viên khoa quản trị kinh doanh – Trường Đại học Dân lập Hải Phòng đã hết lòng hỗ trợ, chỉ bảo, hướng dẫn cho em từ khi thực tập đến khi làm khóa luận; từ khâu chọn đề tài, cách thức tiếp cận thực tiễn tại đơn vị, cách trình bày, nghiên cứu và viết đề tài cho đến khi hoàn thành đề tài khóa luận.

Các cán bộ, nhân viên trong phòng Kế toán của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại đã tạo điều kiện cũng như giúp đỡ em trong thời gian thực tập tại công ty.

Mặc dù đã cố gắng nghiên cứu lý luận, tìm hiểu thực trạng kế toán thực tế tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại, nhưng do thời gian và trình độ còn hạn chế nên trong quá trình hoàn thành đề tài không thể tránh khỏi những sai sót. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, sự chỉ bảo, hướng dẫn tận tình của các thầy cô và các bạn để đề tài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày.....thángnăm 2016

Sinh viên

Đặng Thị Thu Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT THỰC TẬP

Họ và tên sinh viên: Ngày sinh:/...../.....

Lớp: Ngành: Khóa:

Thực tập tại:

Từ ngày:/...../.... đến ngày/...../....

1. Về tinh thần, thái độ, ý thức tổ chức kỷ luật:

.....
.....
.....
.....

2. Về những công việc được giao:

.....
.....
.....
.....

3. Kết quả đạt được:

.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày tháng năm 2016

Xác nhận của lãnh đạo cơ sở thực tập

Cán bộ hướng dẫn thực tập của cơ sở

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu.

Xây dựng cơ bản là ngành sản xuất vật chất quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Trong bối cảnh nước ta ngày càng phát triển nhằm thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu thì xây dựng cơ bản lại có vai trò hết sức quan trọng là xây dựng nên hệ thống cầu, đường, trường, trạm, các công trình dân dụng, chỉnh trang đô thị và phát triển đô thị mới... kết cấu hạ tầng kinh tế đất nước. Do đó các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp được thành lập ngày càng nhiều và luôn chịu sự cạnh tranh gay gắt bởi các công ty trong cùng lĩnh vực ở trong và ngoài nước.

Để đứng vững trên thương trường các doanh nghiệp luôn tìm cách làm sao vừa giữ và tìm kiếm thêm khách hàng vừa đảm bảo kinh doanh có lợi. Muốn làm được điều đó thì doanh nghiệp phải luôn đảm bảo chất lượng sản phẩm của mình, phải có những biện pháp đúng đắn trong chiến lược kinh doanh, chiến lược giá cả tạo lợi thế cạnh tranh. Đồng thời công ty phải tổ chức tốt công tác quản lý, công tác kế toán, theo dõi chặt chẽ tình hình doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh đạt được. Nhiệm vụ của bộ phận kế toán trong doanh nghiệp là phải cung cấp thông tin kịp thời, đáng tin cậy về tình hình doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh cho Ban giám đốc để Ban giám đốc nắm rõ tình hình tài chính của doanh nghiệp mình. Thông qua Báo cáo tài chính cuối niên độ, cụ thể là Báo cáo kết quả kinh doanh Ban Giám đốc biết được sau một năm Doanh nghiệp mình kinh doanh lãi hay lỗ, phân tích nguyên nhân kết quả đạt được, từ đó có cơ sở hoạch định chiến lược và đề ra những quyết định kinh doanh đúng đắn trong niên độ tới.

Nhận thấy tầm quan trọng của việc xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp, được sự chấp thuận của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại và sự hướng dẫn của Thạc sỹ Nguyễn Đức Kiên, em chọn đề tài nghiên cứu của mình là **“Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại”** làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài.

- Hệ thống hóa lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Mô tả được thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài.

- Đối tượng nghiên cứu: Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh .
- Phạm vi nghiên cứu: Tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại năm 2015.

4. Phương pháp nghiên cứu.

- Các phương pháp kế toán.
- Phương pháp thống kê và so sánh.
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu.

5. Kết cấu của đề tài.

Kết cấu của khóa luận gồm 03 chương:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP

1.1. Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

*** Bán hàng.**

Theo quan niệm cổ điển: Bán hàng là hoạt động thực hiện sự trao đổi sản phẩm hay dịch vụ của người bán chuyển cho người mua để được nhận lại từ người mua tiền, vật phẩm hoặc giá trị trao đổi đã thỏa thuận.

Theo quan điểm hiện đại:

- Bán hàng là nền tảng trong kinh doanh đó là sự gặp gỡ của người bán và người mua ở những nơi khác nhau giúp doanh nghiệp đạt được mục tiêu nếu cuộc gặp gỡ thành công trong cuộc đàm phán về việc trao đổi sản phẩm.

- Bán hàng là 1 phần của tiến trình mà Doanh nghiệp thuyết phục khách hàng mua hàng hóa dịch vụ của họ

- Bán hàng là quá trình liên hệ với khách hàng tiềm năng tìm hiểu nhu cầu khách hàng, trình bày và chứng minh sản phẩm, đàm phán mua bán, giao hàng và thanh toán.

- Bán hàng là sự phục vụ, giúp đỡ khách hàng nhằm cung cấp cho khách hàng những thứ mà họ muốn.

*** Sản phẩm sản xuất.**

Sản xuất hay sản phẩm sản xuất của cải vật chất là hoạt động chủ yếu trong các hoạt động kinh tế của con người. Sản xuất là quá trình làm ra sản phẩm để sử dụng, hay để trao đổi trong thương mại.

*** Sản phẩm tiêu thụ.**

Tiêu thụ sản phẩm là giai đoạn cuối cùng của quá trình sản xuất kinh doanh, là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Tiêu thụ sản phẩm là thực hiện mục đích của sản xuất hàng hóa, là đưa sản phẩm từ nơi sản xuất tới

nơi tiêu dùng. Nó là khâu lưu thông hàng hoá, là cầu nối trung gian giữa một bên là sản xuất và phân phối và một bên là tiêu dùng.

*** Doanh thu.**

Doanh thu của doanh nghiệp là toàn bộ số tiền sẽ thu được do tiêu thụ sản phẩm, cung cấp dịch vụ, hoạt động tài chính và các hoạt động khác của doanh nghiệp. Trong kinh tế học, doanh thu thường được xác định bằng giá bán nhân với sản lượng. Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

*** Doanh thu thuần.**

Doanh thu thuần là Các khoản doanh thu mà bán được trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu như là chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Doanh thu thuần là doanh thu thực tế doanh nghiệp đã thực hiện trong một kỳ kế toán. Theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính Doanh thu thuần (=) tổng doanh thu (-) các khoản giảm trừ. Các khoản giảm trừ bao gồm: các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, doanh thu hàng bán bị trả lại và các khoản thuế (thuế xuất khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp).

*** Thời điểm ghi nhận doanh thu.**

Thời điểm ghi nhận doanh thu là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu về sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ từ người bán sang người mua. Nói cách khác, thời điểm người mua trả tiền hay chấp nhận nợ về lượng hàng hoá, vật tư, dịch vụ đã được người bán chuyển giao.

Theo chuẩn mực, có 2 trường hợp xác định thời điểm ghi nhận doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng là:

- + Căn cứ vào tiến độ do hai bên thống nhất.
- + Căn cứ vào biên bản xác nhận khối lượng công trình và hóa đơn đã lập.

Công ty chỉ ghi nhận doanh thu khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- + Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro của tài sản cho người mua.
- + Doanh nghiệp không còn quyền quản lý, kiểm tra tài sản đó.

- + Doanh thu được xác định một cách tương đối chắc chắn.
- + Doanh nghiệp sẽ thu được giá trị lợi ích kinh tế trong tương lai.
- + Doanh nghiệp xác định được khoản chi phí liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó.

*** Các hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.**

Các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính, hoạt động khác.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hoạt động sản xuất kinh doanh là hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá, lao vụ, dịch vụ của các ngành sản xuất kinh doanh chính và sản xuất kinh doanh phụ.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (lãi hay lỗ về tiêu thụ sản phẩm hàng hoá, cung ứng lao vụ dịch vụ) là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán (gồm cả sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư như: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, nâng cấp, chi phí cho thuê hoạt động, chi phí thanh lý, nhượng bán bất động sản đầu tư), chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp. Trong báo cáo kết quả kinh doanh chỉ tiêu này được gọi là "Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh".

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh = Doanh thu thuần - (Giá vốn hàng bán + Chi phí bán hàng + Chi phí quản lý doanh nghiệp)

- Hoạt động tài chính và kết quả hoạt động tài chính:

Hoạt động tài chính là hoạt động đầu tư về vốn và đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn với mục đích kiếm lời.

Kết quả hoạt động tài chính (lãi hay lỗ từ hoạt động tài chính) là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập thuần thuộc hoạt động tài chính với các khoản chi phí thuộc hoạt động tài chính.

Kết quả hoạt động tài chính = Thu nhập hoạt động tài chính - Chi phí hoạt

động tài chính

- Hoạt động khác và kết quả hoạt động khác:

Hoạt động khác là hoạt động diễn ra không thường xuyên, không dự tính trước hoặc có dự tính nhưng ít có khả năng thực hiện, các hoạt động khác như: thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, thu được tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, thu được khoản nợ khó đòi đã xóa sổ,...

Kết quả hoạt động khác là số chênh lệch giữa thu nhập thuần khác và chi phí khác.

Kết quả hoạt động khác = Thu nhập hoạt động khác - Chi phí hoạt động khác

1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu.

Doanh thu được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện ghi nhận doanh thu theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 "Doanh thu và thu nhập khác" ban hành và công bố theo QĐ số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Doanh thu bán hàng: được ghi nhận đồng thời thỏa mãn tất cả 5 điều kiện sau:

+ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá cho người mua.

+ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

+ Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

+ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

- Doanh thu cung cấp dịch vụ: được ghi nhận thỏa mãn tất cả điều kiện sau:

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

+ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

+ Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán.

+ Xác định được chi phí phát sinh giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

1.3. Nguyên tắc kế toán doanh thu.

Theo điều 78 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2004 của Bộ Tài chính quy định Nguyên tắc kế toán các khoản doanh thu cụ thể như sau:

Doanh thu là lợi ích kinh tế thu được làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp ngoại trừ phần đóng góp thêm của các cổ đông. Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ thu được tiền.

Doanh thu và chi phí tạo ra khoản doanh thu đó phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Tuy nhiên trong một số trường hợp, nguyên tắc phù hợp có thể xung đột với nguyên tắc thận trọng trong kế toán, thì kế toán phải căn cứ vào chất bản chất và các Chuẩn mực kế toán để phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

- Một hợp đồng kinh tế có thể bao gồm nhiều giao dịch. Kế toán phải nhận biết các giao dịch để áp dụng các điều kiện ghi nhận doanh thu phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán “Doanh thu”.

- Doanh thu phải được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn là hình thức hoặc tên gọi của giao dịch và phải được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa, dịch vụ.

- Đối với các giao dịch làm phát sinh nghĩa vụ của người bán ở thời điểm hiện tại và trong tương lai, doanh thu phải được phân bổ theo giá trị hợp lý của từng nghĩa vụ và được ghi nhận khi nghĩa vụ đã được thực hiện.

Doanh thu, lãi hoặc lỗ chỉ được coi là chưa thực hiện nếu doanh nghiệp còn có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ trong tương lai (trừ nghĩa vụ bảo hành thông thường) và chưa chắc chắn thu được lợi ích kinh tế; việc phân loại các khoản lãi, lỗ là thực hiện hoặc chưa thực hiện không phụ thuộc vào việc đã phát sinh dòng tiền hay chưa.

- Các khoản lãi, lỗ phát sinh do đánh giá lại tài sản, nợ phải trả không được coi là chưa thực hiện do tại thời điểm đánh giá lại, đơn vị đã có quyền đối với tài

sản và đã có nghĩa vụ nợ hiện tại đối với các khoản nợ phải trả, ví dụ: Các khoản lãi, lỗ phát sinh do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác, đánh giá lại các tài sản tài chính theo giá trị hợp lý, chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ... đều được coi là đã thực hiện.

Doanh thu không bao gồm các khoản thu hộ bên thứ ba, ví dụ:

- Các loại thuế gián thu (thuế GTGT, thuế xuất khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường) phải nộp;
- Số tiền người bán hàng đại lý thu hộ bên chủ hàng do bán hàng đại lý;
- Các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán đơn vị không được hưởng;
- Các trường hợp khác.

Trường hợp các khoản thuế gián thu phải nộp mà không tách riêng ngay được tại thời điểm phát sinh giao dịch thì để thuận lợi cho công tác kế toán, có thể ghi nhận doanh thu trên sổ kế toán bao gồm cả số thuế gián thu nhưng định kỳ kế toán phải ghi giảm doanh thu đối với số thuế gián thu phải nộp. Tuy nhiên, khi lập Báo cáo tài chính kế toán bắt buộc phải xác định và loại bỏ toàn bộ số thuế gián thu phải nộp ra khỏi các chỉ tiêu phản ánh doanh thu gộp.

Thời điểm, căn cứ để ghi nhận doanh thu kế toán và doanh thu tính thuế có thể khác nhau tùy vào từng tình huống cụ thể. Doanh thu tính thuế chỉ được sử dụng để xác định số thuế phải nộp theo luật định; doanh thu ghi nhận trên sổ kế toán để lập Báo cáo tài chính phải tuân thủ các nguyên tắc kế toán và tùy theo từng trường hợp không nhất thiết phải bằng số đã ghi trên hóa đơn bán hàng.

Khi luân chuyển sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ giữa các đơn vị hạch toán phụ thuộc trong nội bộ doanh nghiệp, tùy theo đặc điểm hoạt động, phân cấp quản lý của từng đơn vị, doanh nghiệp có thể quyết định việc ghi nhận doanh thu tại các đơn vị nếu có sự gia tăng trong giá trị sản phẩm, hàng hóa giữa các khâu mà không phụ thuộc vào chứng từ kèm theo (xuất hóa đơn hay chứng từ nội bộ). Khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp, tất cả các khoản doanh thu giữa các đơn vị trong nội bộ doanh nghiệp đều phải được loại trừ.

Doanh thu được ghi nhận chỉ bao gồm doanh thu của kỳ báo cáo. Các tài khoản phản ánh doanh thu không có số dư, cuối kỳ kế toán phải kết chuyển doanh thu để xác định kết quả kinh doanh.

1.4. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Trong các doanh nghiệp thương mại hiện nay, kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng đã giúp cho doanh nghiệp và cơ quan Nhà nước đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch về giá vốn hàng hoá, chi phí và lợi nhuận, từ đó khắc phục được những thiếu sót và hạn chế trong công tác quản lý. Việc tổ chức, sắp xếp hợp lý giữa các khâu trong quá trình bán hàng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng, đồng thời tạo nên sự thống nhất trong hệ thống kế toán chung của doanh nghiệp. Nhằm phát huy vai trò của kế toán trong công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, kế toán bán hàng cần thực hiện tốt những nhiệm vụ sau:

- Phản ánh và giám đốc kịp thời, chi tiết khối lượng hàng hoá dịch vụ mua vào, bán ra, tồn kho cả về số lượng, chất lượng và giá trị. Tính toán đúng đắn giá vốn của hàng hoá và dịch vụ đã cung cấp, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và các chi phí khác nhằm xác định kết quả bán hàng.

- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch bán hàng, doanh thu bán hàng của đơn vị, tình hình thanh toán tiền hàng, nộp thuế với Nhà nước.

- Phản ánh kịp thời doanh thu bán hàng để xác định kết quả bán hàng, đơn đốc, kiểm tra, đảm bảo thu đủ và kịp thời tiền bán hàng, tránh bị chiếm dụng vốn bất hợp lý.

- Cung cấp thông tin chính xác trung thực, lập quyết toán đầy đủ kịp thời để đánh giá đúng hiệu quả kinh doanh cũng như tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.

1.5 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí, hoạt động sản xuất – kinh doanh.

1.5.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

1.5.1.1 Các phương thức tiêu trả dần trong một thời gian nhất định và phải chịu một khoản lãi suất đã được quy định trước trong hợp đồng.

1.5.1.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng.

a. Chứng từ sử dụng:

+ Hóa đơn GTGT (đối với những đơn vị hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ).

+ Hóa đơn bán hàng.

+ Phiếu xuất kho.

+ Phiếu thu tiền hoặc giấy báo có của ngân hàng.

b. Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trị sản phẩm, hàng hóa dịch vụ mà doanh nghiệp đã bán, đã cung cấp cho khách hàng được xác định là tiêu thụ.

- Tài khoản 511 có 6 tài khoản cấp 2:

+ Tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hóa: được sử dụng chủ yếu cho các doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa, vật tư.

+ Tài khoản 5112 – Doanh thu bán thành phẩm: được sử dụng ở các doanh nghiệp sản xuất vật chất như: công nghiệp, xây lắp, ngư nghiệp, lâm nghiệp.

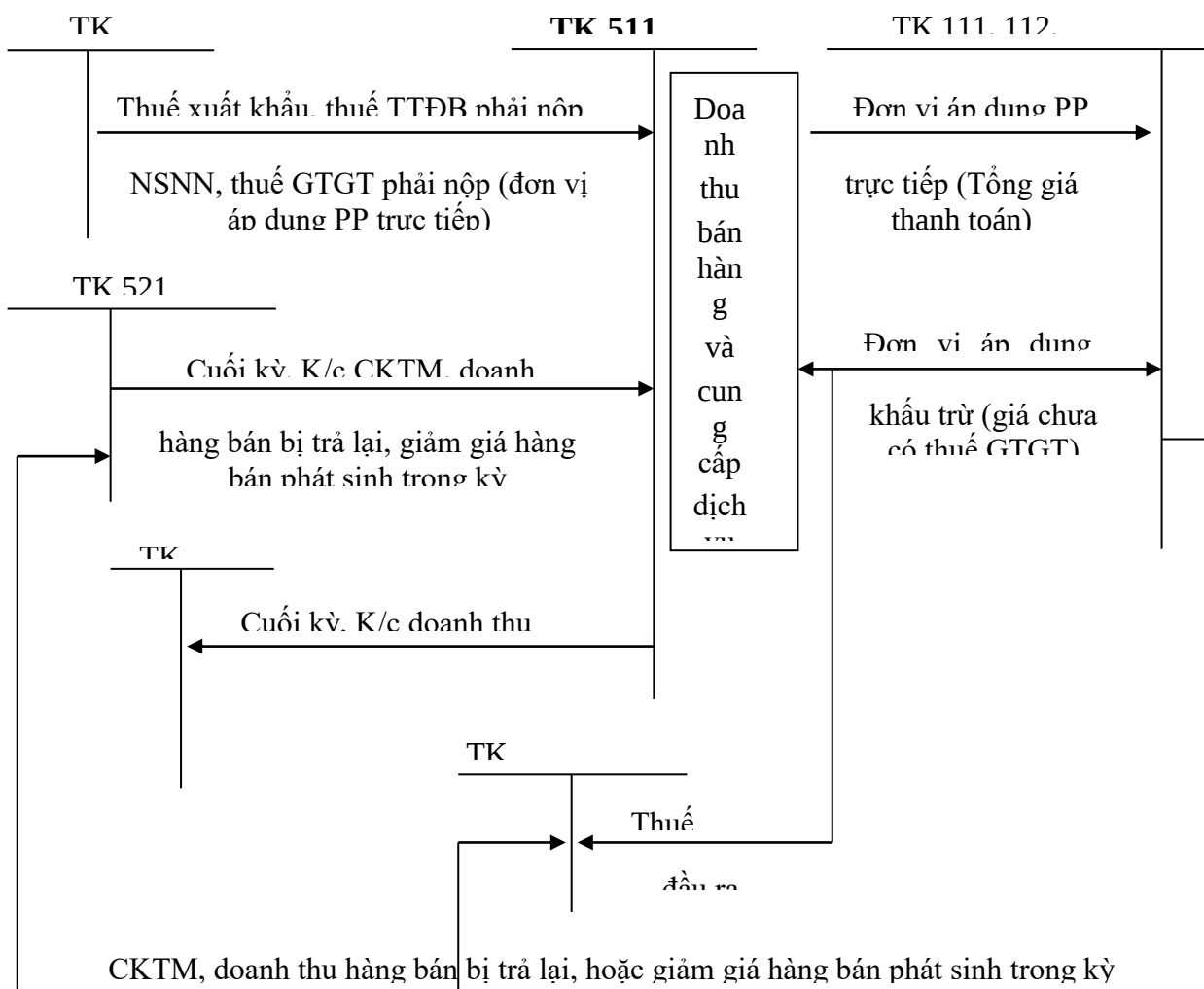
+ Tài khoản 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ: được sử dụng cho các ngành kinh doanh dịch vụ như: giao thông vận tải, bưu điện, du lịch, dịch vụ công cộng, dịch vụ khoa học kỹ thuật.

+ Tài khoản 5114 – Doanh thu trợ cấp, trợ giá: được dùng để phản ánh các khoản thu từ trợ cấp, trợ giá của Nhà nước khi doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của Nhà nước.

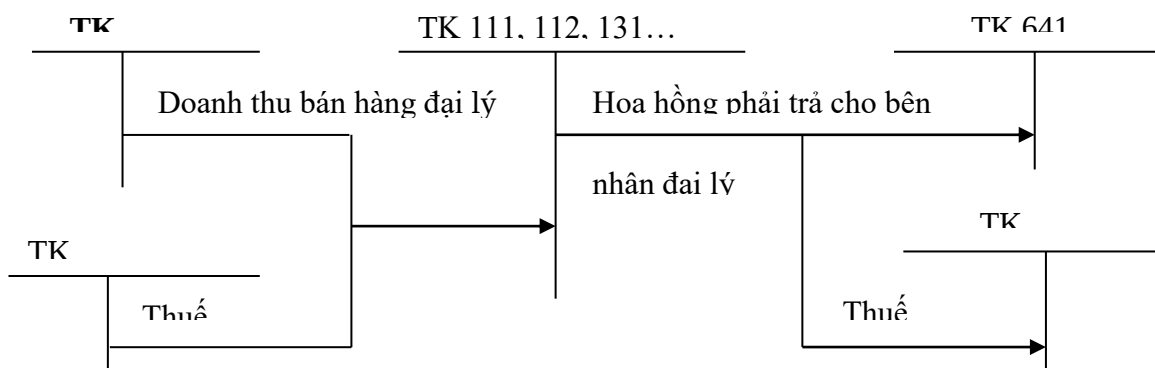
+ Tài khoản 5117 – Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư.

+ Tài khoản 5118 – Doanh thu khác.

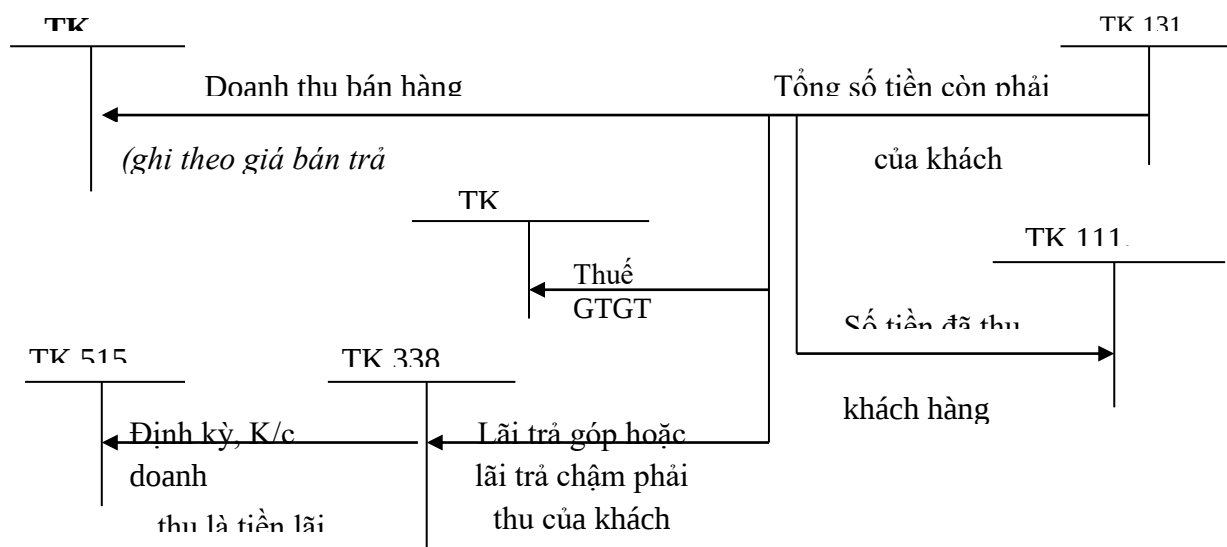
1.5.1.3 Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.1 Sơ đồ trình tự hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương thức tiêu thụ trực tiếp



Sơ đồ 1.2 Sơ đồ trình tự hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương thức bán hàng qua đại lý.



Sơ đồ 1.3 Sơ đồ trình tự hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương thức bán hàng trả chậm, trả góp.

1.5.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.

1.5.2.1 Chứng từ và tài khoản sử dụng.

a. Chứng từ sử dụng.

- Hóa đơn Giá trị gia tăng.
- Hóa đơn bán hàng.
- Các chứng từ thanh toán như: Phiếu thu, phiếu chi, séc chuyển khoản, séc thanh toán, ủy nhiệm thu, giấy báo có của ngân hàng,...
- Các chứng từ liên quan như: Phiếu nhập kho hàng bán bị trả lại...

b. Tài khoản sử dụng.

Tài khoản 521 - các khoản giảm trừ doanh thu, bao gồm 3 tài khoản cấp 2:

Tài khoản 5211: Chiết khấu thương mại.

Tài khoản 5212 : Hàng bán bị trả lại.

Tài khoản 5213: Giảm giá hàng bán.

- Tài khoản 5211 – Chiết khấu thương mại.

Chiết khấu thương mại là khoản tiền mà doanh nghiệp đã giảm trừ hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế hoặc cam kết mua, bán hàng giữa các bên.

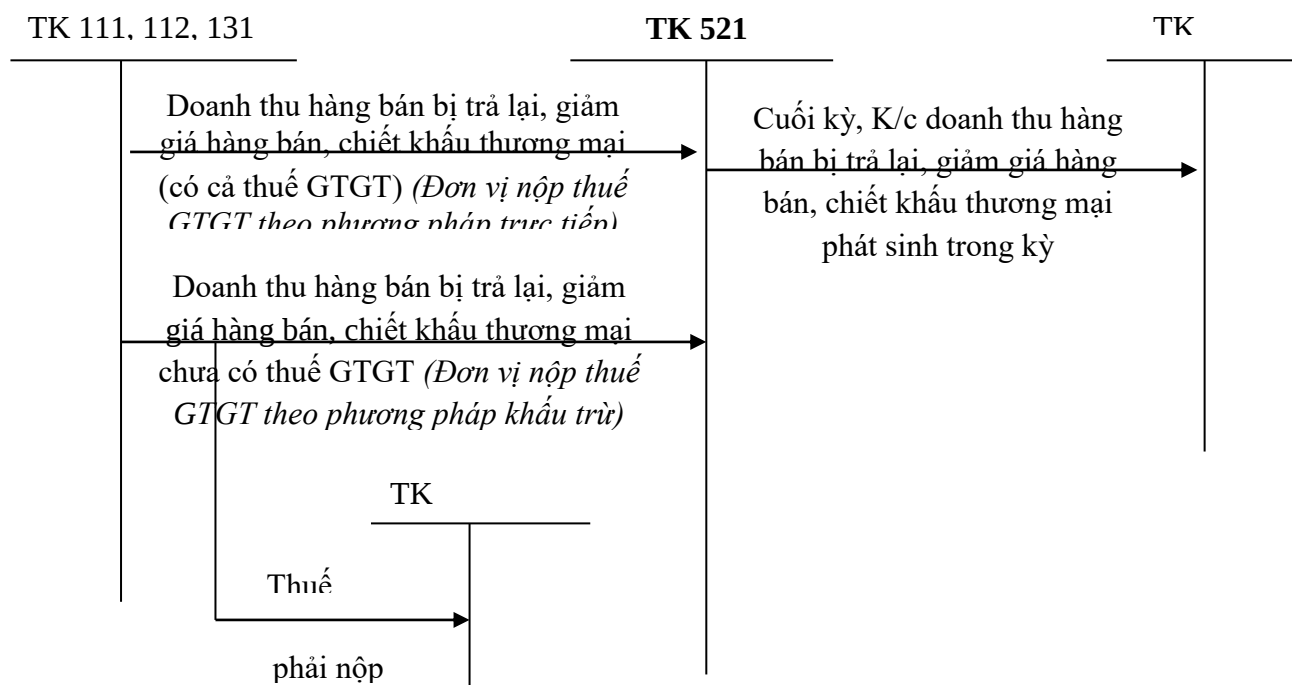
- Tài khoản 5212 – Hàng bán bị trả lại.

Hàng bán bị trả lại: Giá trị của số sản phẩm đã tiêu thụ bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân vi phạm cam kết hoặc hợp đồng kinh tế như hàng bị mất, kém phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

- Tài khoản 5213– Giảm giá hàng bán.

Giảm giá hàng bán: Khoản giảm trừ được người bán chấp thuận một cách đặc biệt trên giá đã thỏa thuận vì lý do hàng kém phẩm chất, hay không đúng quy cách theo quy định trên hợp đồng kinh tế.

1.5.2.2 Phương pháp hạch toán.



Sơ đồ 1.4 Sơ đồ trình tự hạch toán kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.

1.5.2.3 Các khoản thuế làm giảm doanh thu.

- Thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp (TK 3331).
- Thuế tiêu thụ đặc biệt (TK 3332): là khoản thuế doanh nghiệp phải nộp trong trường hợp doanh nghiệp tiêu thụ những mặt hàng thuộc danh mục vật tư, hàng hoá chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.
- Thuế xuất khẩu (TK 3333 – XK): là khoản thuế doanh nghiệp phải nộp khi xuất khẩu hàng hoá mà hàng hoá đó phải chịu thuế xuất khẩu.



Sơ đồ 1.5 Hạch toán các khoản thuế làm giảm doanh thu.

1.5.3 Kế toán giá vốn hàng bán.

1.5.3.1 Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho.

Việc tính trị giá mua thực tế của hàng xuất kho để bán có thể thông qua một trong bốn phương pháp sau:

a. Phương pháp bình quân gia quyền.

- Giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

- Trị giá vốn thực tế của hàng xuất kho được căn cứ vào số lượng vật tư xuất kho và đơn giá bình quân gia quyền, theo công thức:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Trị giá vốn thực tế của} & \text{Số lượng hàng xuất} & & \text{Đơn giá} & \\ \text{Hàng xuất kho} & = & \text{kho} & \times & \text{bình quân} \end{array}$$

$$\begin{array}{ccccc} \text{Đơn giá bình quân của} & \text{Trị giá thực tế hàng} & & \text{Trị giá thực tế} & \\ \text{hàng hóa xuất khi trong} & = & \text{tồn đầu kỳ} & + & \text{hóa nhập trong kỳ} \\ \text{kỳ} & & \text{Số lượng hàng hóa} & & \text{Số lượng hàng hóa} \\ & & \text{tồn đầu kỳ} & + & \text{nhập trong kỳ} \end{array}$$

- Nếu sau mỗi lần nhập, xuất sản phẩm kế toán xác định lại đơn giá thực tế bình quân thì giá đó là giá thực tế bình quân gia quyền liên hoàn.

- Nếu đến cuối kỳ kế toán mới xác định đơn giá thì đơn giá bình quân đó là đơn giá bình quân gia quyền cả kỳ.

b. Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO).

Theo phương pháp này kế toán xác định đơn giá thực tế nhập kho của từng lần nhập và giả thiết rằng hàng nào nhập trước thì xuất trước. Như vậy, đơn giá xuất kho là đơn giá của mặt hàng nhập trước và giá tồn cuối kỳ là đơn giá của những lần nhập sau cùng.

c. Phương pháp thực tế đích danh.

Được áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhân diện được từng lô hàng. Phương pháp này căn cứ vào số lượng xuất kho thuộc lô hàng nào và đơn giá thực tế của lô hàng đó.

1.5.3.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng.

a. Chứng từ kế toán sử dụng:

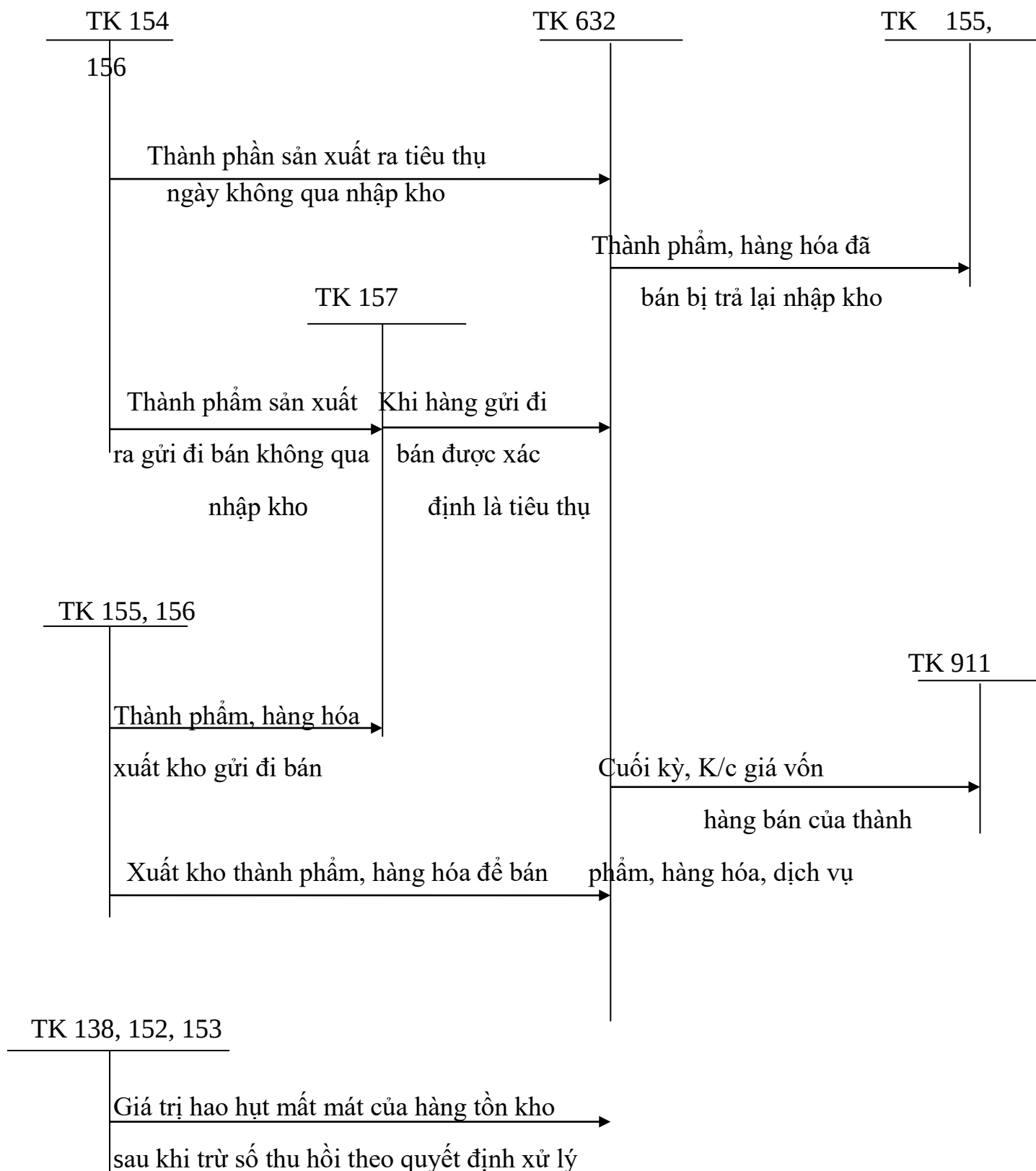
- Phiếu xuất kho, phiếu nhập kho.
- Các chứng từ khác có liên quan.

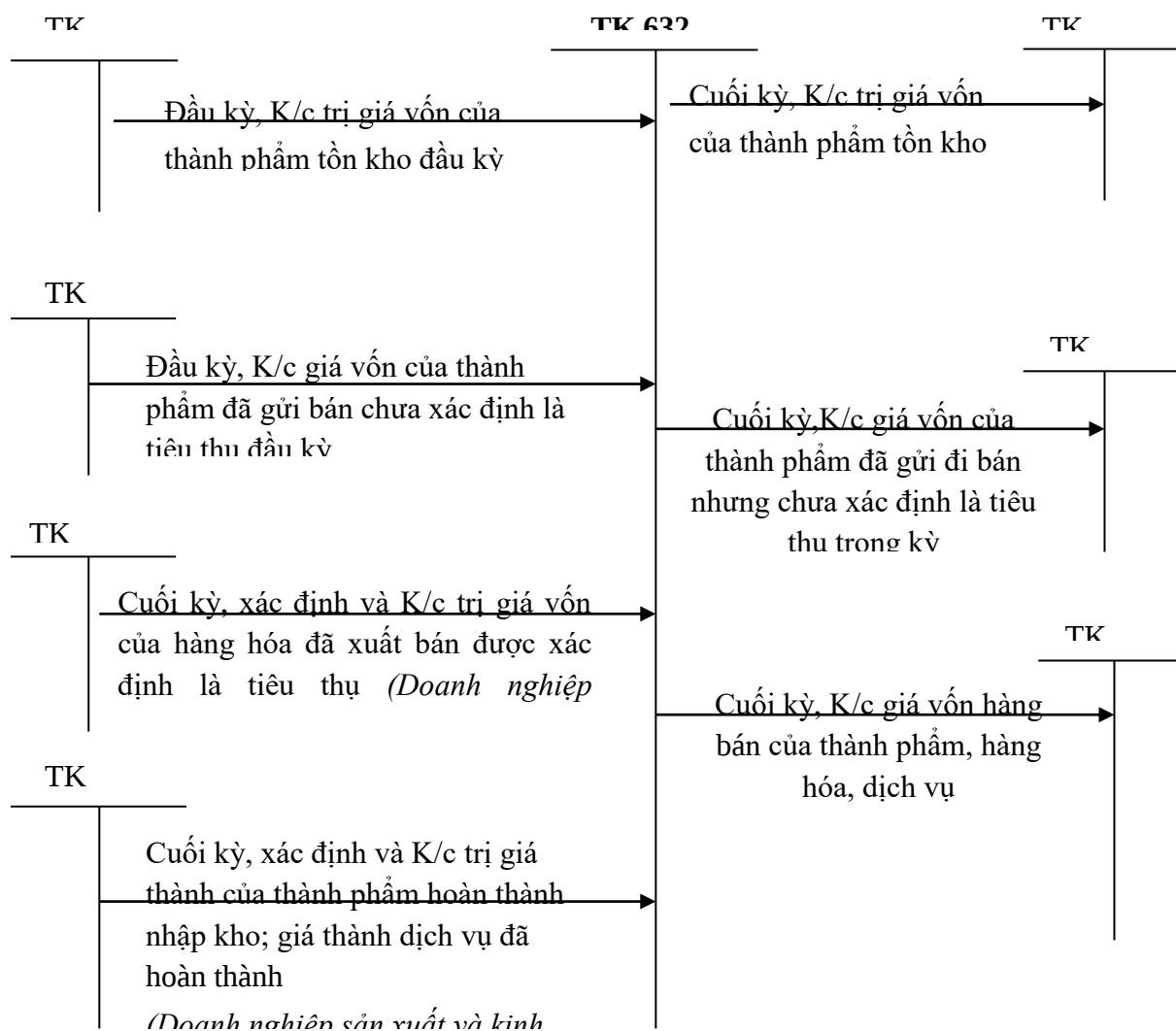
b. Tài khoản sử dụng.

Giá vốn hàng bán là giá vốn thực tế xuất kho của số hàng hoá (gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hoá đã bán ra trong kỳ - đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế sản phẩm, lao vụ, dịch vụ hoàn thành (đối với doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ) đã được xác định là tiêu thụ và các khoản khác được tính vào giá vốn để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

1.5.3.3 Phương pháp hạch toán.

a. Đối với kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.



Sơ đồ 1.6 Hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.**b. Đối với kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ.****Sơ đồ 1.7 Hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ.****1.5.4 Kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp.****1.5.4.1 Kế toán chi phí bán hàng.**

a. Chứng từ sử dụng.

- Hoá đơn GTGT.
- Bảng phân bổ tiền lương và BHXH (Mẫu số 11-LĐTL).
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ (Mẫu số 06-TSCĐ).
- Bảng phân bổ nguyên liệu, vật liệu (Mẫu số 07-VT).
- Các chứng từ khác có liên quan.

b. Tài khoản sử dụng.

Chi phí bán hàng là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ bao gồm: chi phí bảo quản, chi phí quảng cáo, đóng gói, vận chuyển, giao hàng, hoa hồng bán hàng, bảo hành sản phẩm,...

Kế toán sử dụng Tài khoản 641 - "Chi phí bán hàng" để hạch toán.

Tài khoản 641 có 7 tài khoản cấp 2:

- + TK 6411: Chi phí nhân viên.
- + TK 6412: Chi phí vật liệu, bao bì.
- + TK 6413: Chi phí dụng cụ, đồ dùng.
- + TK 6414: Chi phí khấu hao TSCĐ.
- + TK 6415: Chi phí bảo hành.
- + TK 6417: Chi phí dịch vụ mua ngoài.
- + TK 6418: Chi phí bằng tiền khác.

1.5.4.2 Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp.*a. Chứng từ kế toán sử dụng và tài khoản sử dụng::*

- Hoá đơn GTGT.
- Căn cứ vào các bảng phân bổ (bảng phân bổ tiền lương, bảng phân bổ nguyên liệu, vật liệu, bảng phân bổ khấu hao tài sản cố định).
- Các chứng từ gốc có liên quan.

Tài khoản sử dụng:

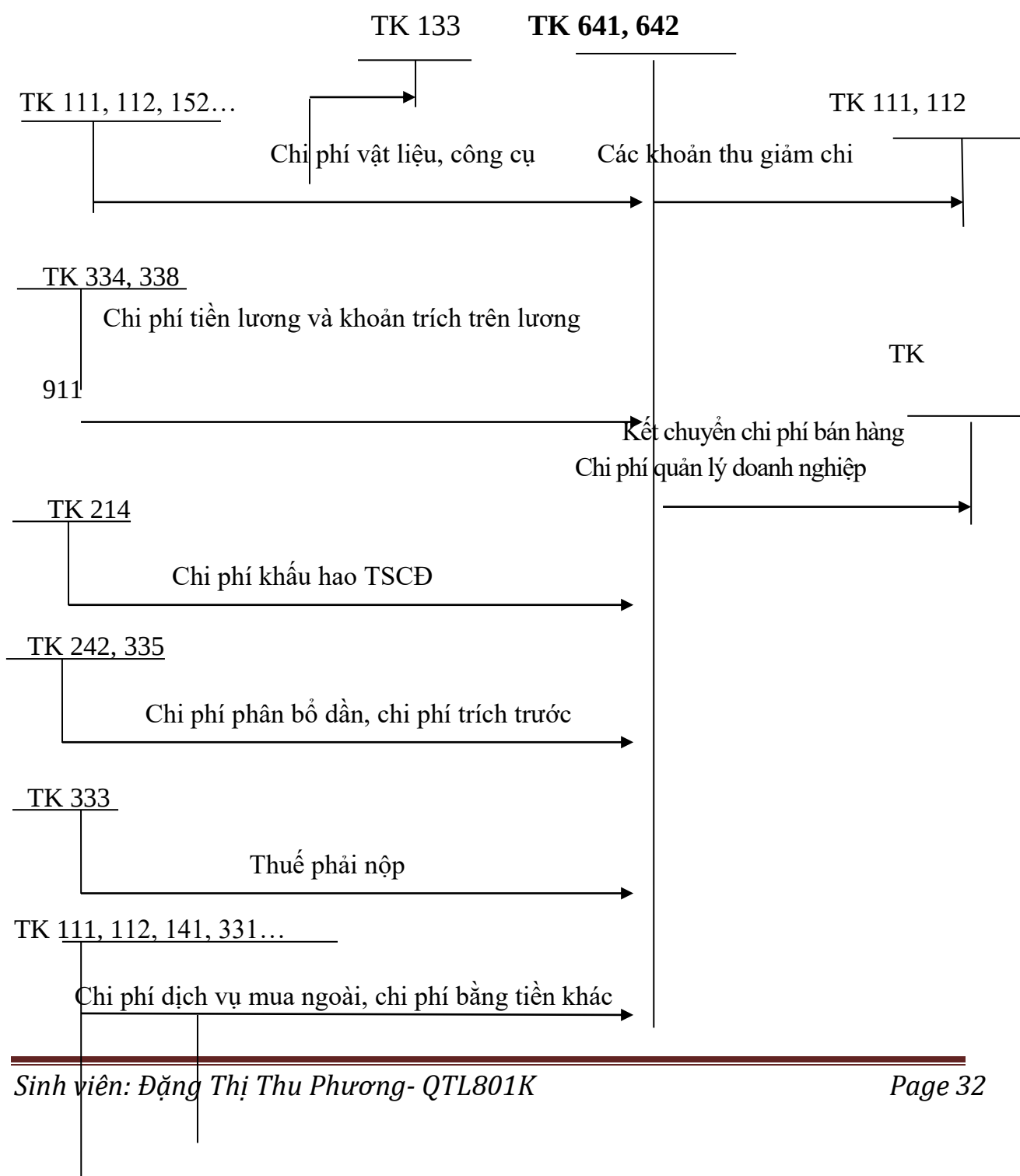
- Chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung của toàn doanh nghiệp, bao gồm: chi phí hành chính, tổ chức, văn phòng, các chi phí chung khác liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

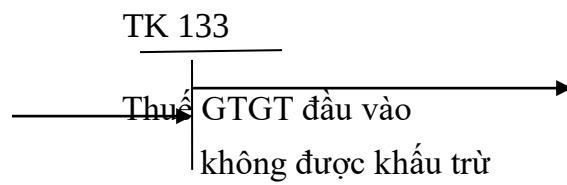
- Kế toán sử dụng Tài khoản 642 - "Chi phí quản lý doanh nghiệp" để hạch toán.

TK 642 có 8 tài khoản cấp 2:

- + TK 6421: Chi phí nhân viên quản lý.
- + TK 6422: Chi phí vật liệu quản lý.
- + TK 6423: Chi phí đồ dùng văn phòng.
- + TK 6424: Chi phí khấu hao TSCĐ.
- + TK 6425: Thuế, phí và lệ phí.
- + TK 6426: Chi phí dự phòng.
- + TK 6427: Chi phí dịch vụ mua ngoài.
- + TK 6428: Chi phí bằng tiền khác.

b. Phương pháp hạch toán.





Sơ đồ 1.8 Hạch toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp.

1.6 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính.

1.6.1 Chứng từ sử dụng và tài khoản sử dụng:

Chứng từ sử dụng.

- Hoá đơn GTGT.
- Phiếu thu, phiếu chi.
- Giấy báo nợ, giấy báo có.
- Các chứng từ khác liên quan.

Tài khoản sử dụng.

- *Tài khoản 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.*

Doanh thu hoạt động tài chính là những khoản thu về tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp. Doanh thu hoạt động tài chính gồm: Tiền lãi; Thu nhập từ cho thuê tài sản, cho người khác sử dụng tài sản; Cổ tức, lợi nhuận được chia; Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn; Thu nhập chuyển nhượng, cho thuê cơ sở hạ tầng; Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác; Chênh lệch lãi do bán ngoại tệ, khoản lãi chênh lệch tỷ giá ngoại tệ; Chênh lệch lãi chuyển nhượng vốn.

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán,...; khoản lập và hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và bán ngoại tệ,...

1.7 Nội dung kế toán thu nhập, chi phí, hoạt động khác.

1.7.1 Chứng từ sử dụng và tài khoản sử dụng.

Chứng từ sử dụng:

- Biên bản thanh lý, nhượng bán TSCĐ.
- Biên bản góp vốn liên doanh.
- Phiếu thu....

Tài khoản sử dụng.

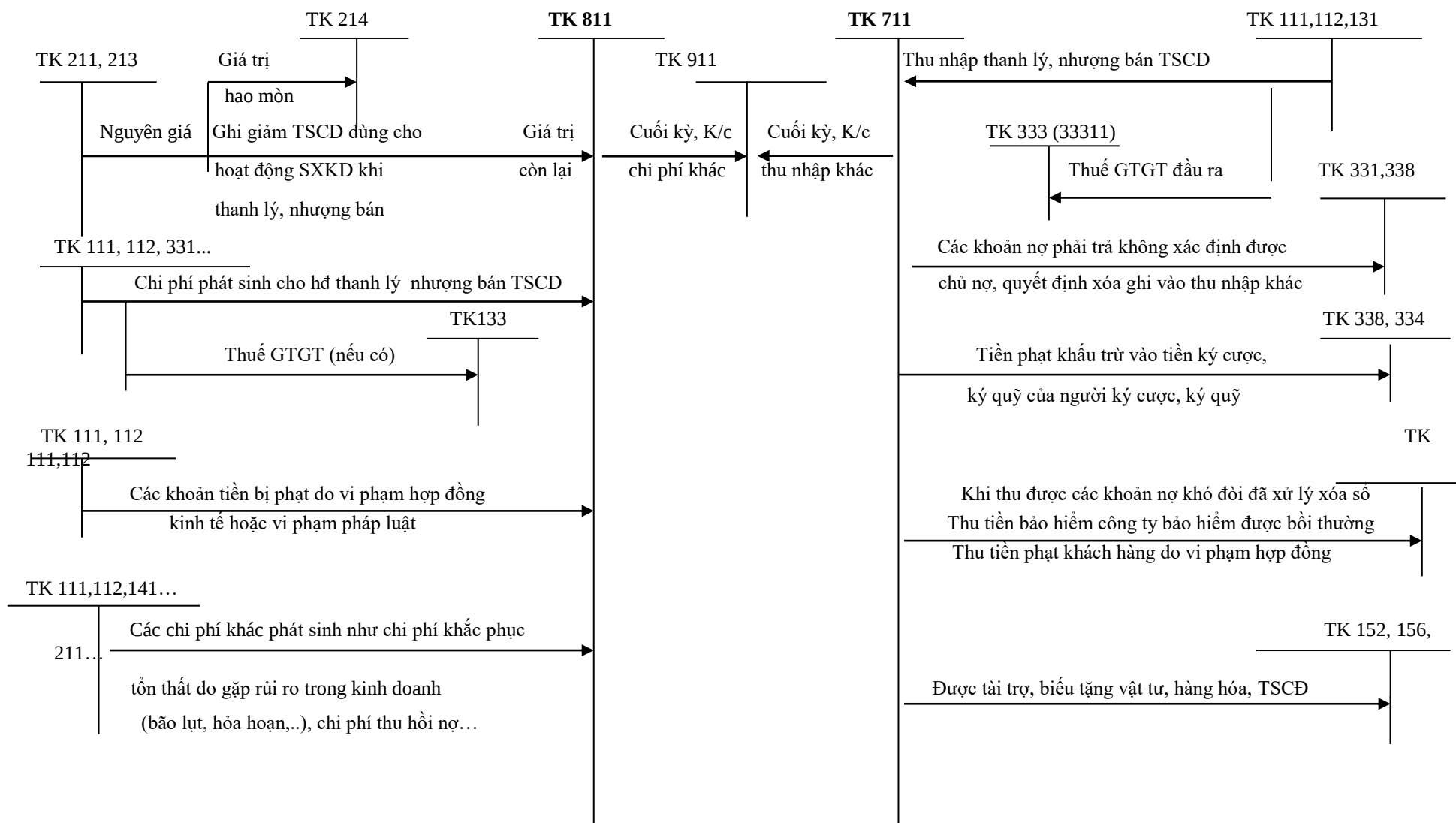
➤ Tài khoản 711 – Thu nhập khác.

Kế toán thu nhập khác là những khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp. Thu nhập khác của doanh nghiệp gồm: Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ; Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; Các khoản thuế được NSNN hoàn lại; Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ; Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ HH, SP, DV không tính trong doanh thu (nếu có); Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của tổ chức, cá nhân tặng cho DN; Các khoản thu nhập khác.

➤ Tài khoản 811 – Chi phí khác.

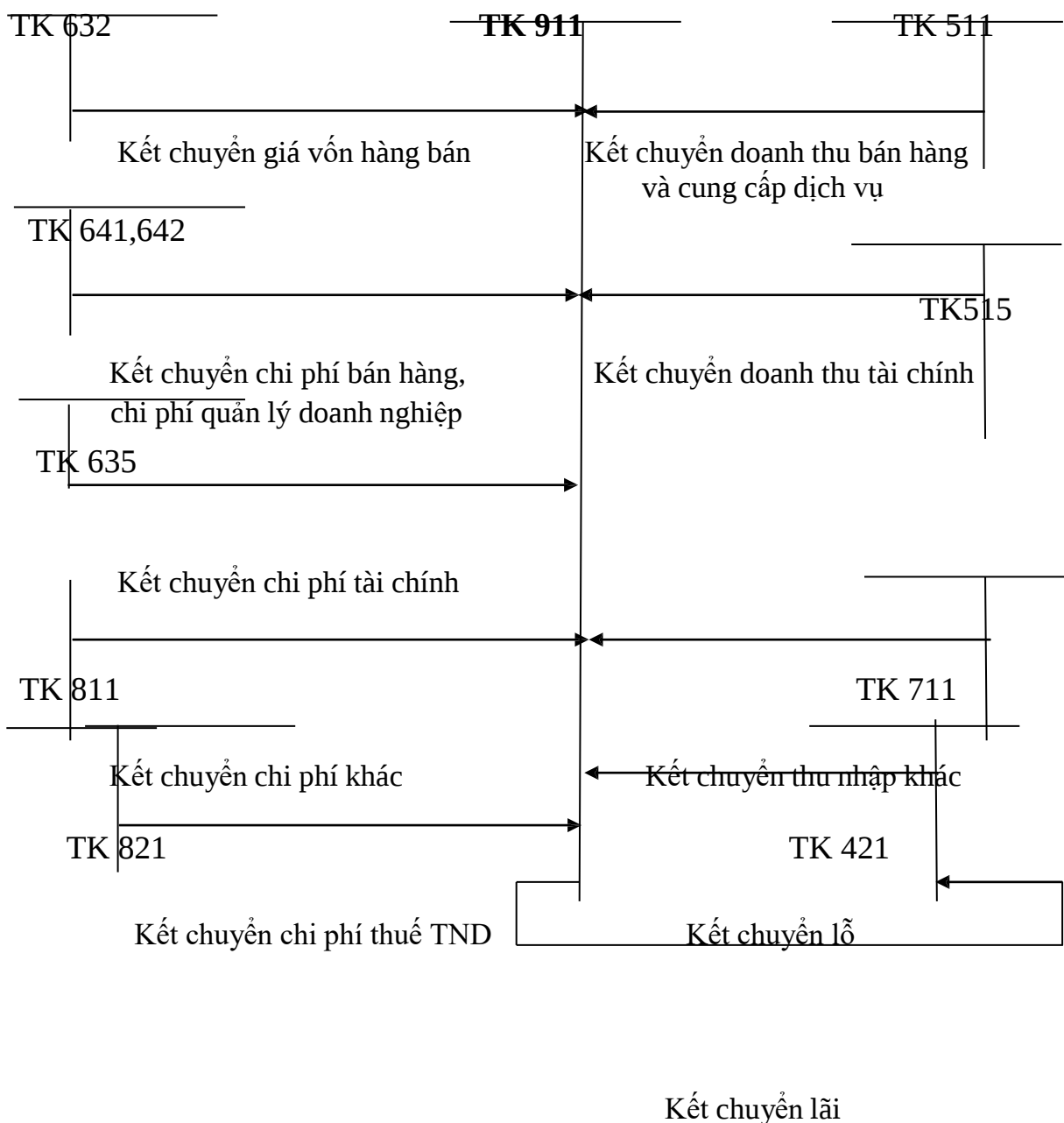
Kế toán chi phí khác là những khoản chi phí của hoạt động ngoài các hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của DN, những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của DN gây ra, cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót từ những năm trước. Chi phí khác phát sinh gồm: Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có); Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế; Bị phạt thuế, truy nộp thuế; Các khoản chi phí do kế toán bị nhầm, hoặc bỏ sót khi ghi sổ kế toán; Các khoản chi phí khác.

1.7.2 Phương pháp hạch toán.



Sơ đồ 1.10 Sơ đồ hạch toán thu nhập, chi phí và kết quả hoạt động khác.

1.8 Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp.



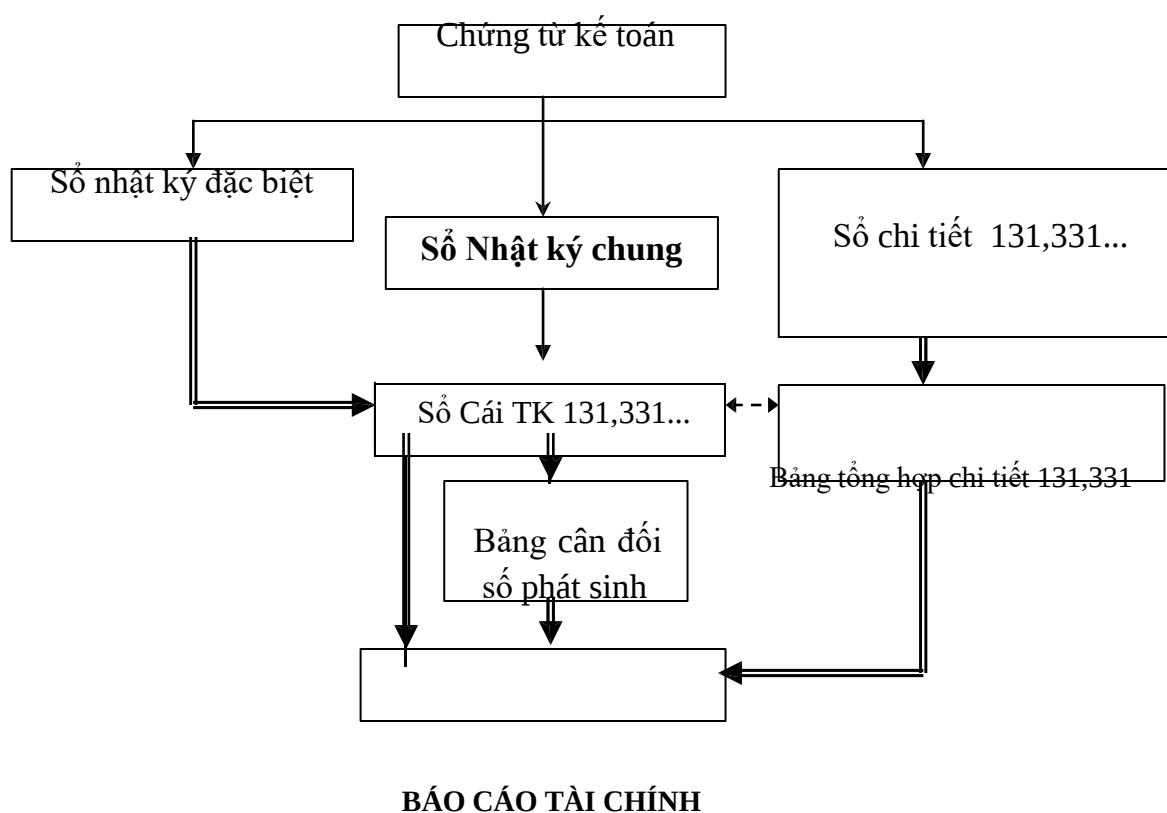
Sơ đồ 1.11 Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp.

1.9 Đặc điểm doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo các hình thức kế toán.

Doanh nghiệp được áp dụng một trong 5 hình thức kế toán như sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung.
- Hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái.
- Hình thức kế toán Nhật ký – chứng từ.
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

1.9.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung.

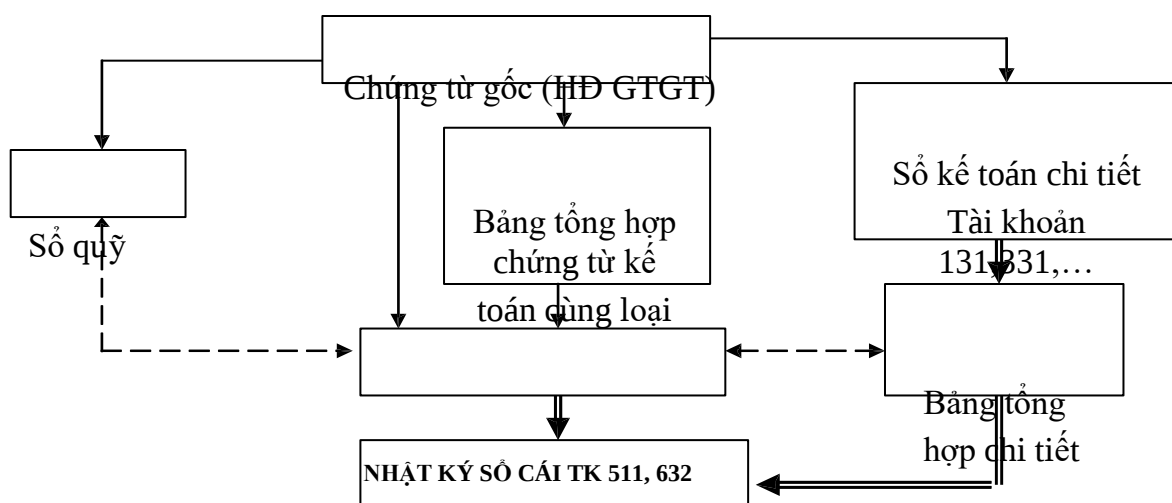


Ghi chú

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi cuối tháng
- ←.....→ Đối chiếu

Sơ đồ 1.12 Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu – chi phí theo hình thức kế

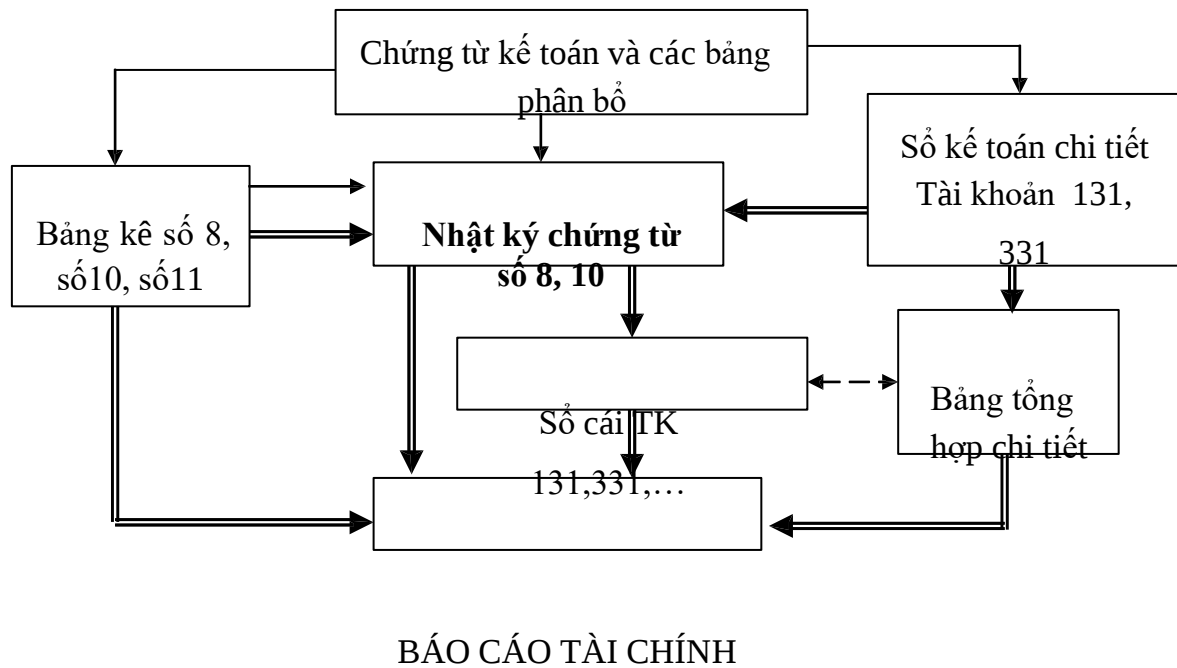
toán Nhật ký chung.

1.9.2 Hình thức kế toán Nhật ký- Sổ cái.**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ghi chú $\longrightarrow$ Ghi hàng ngày .
 $\Longrightarrow$ Ghi cuối tháng
 $\longleftrightarrow$ Đối chiếu

Sơ đồ 1.13 Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu – chi phí theo hình thức kế toán Nhật ký-Sổ cái.

1.9.3 Hình thức kế toán Nhật ký – chứng từ.

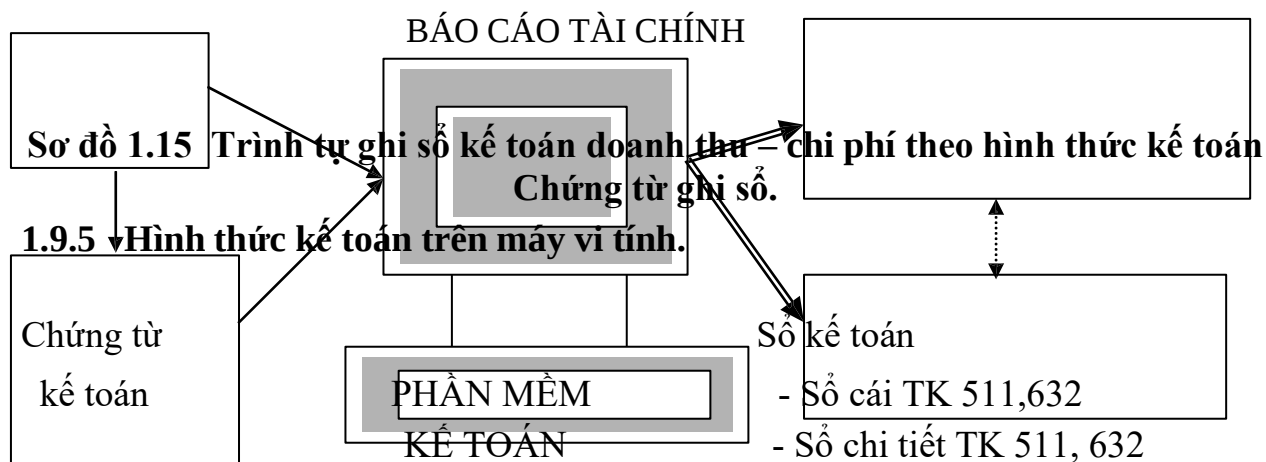
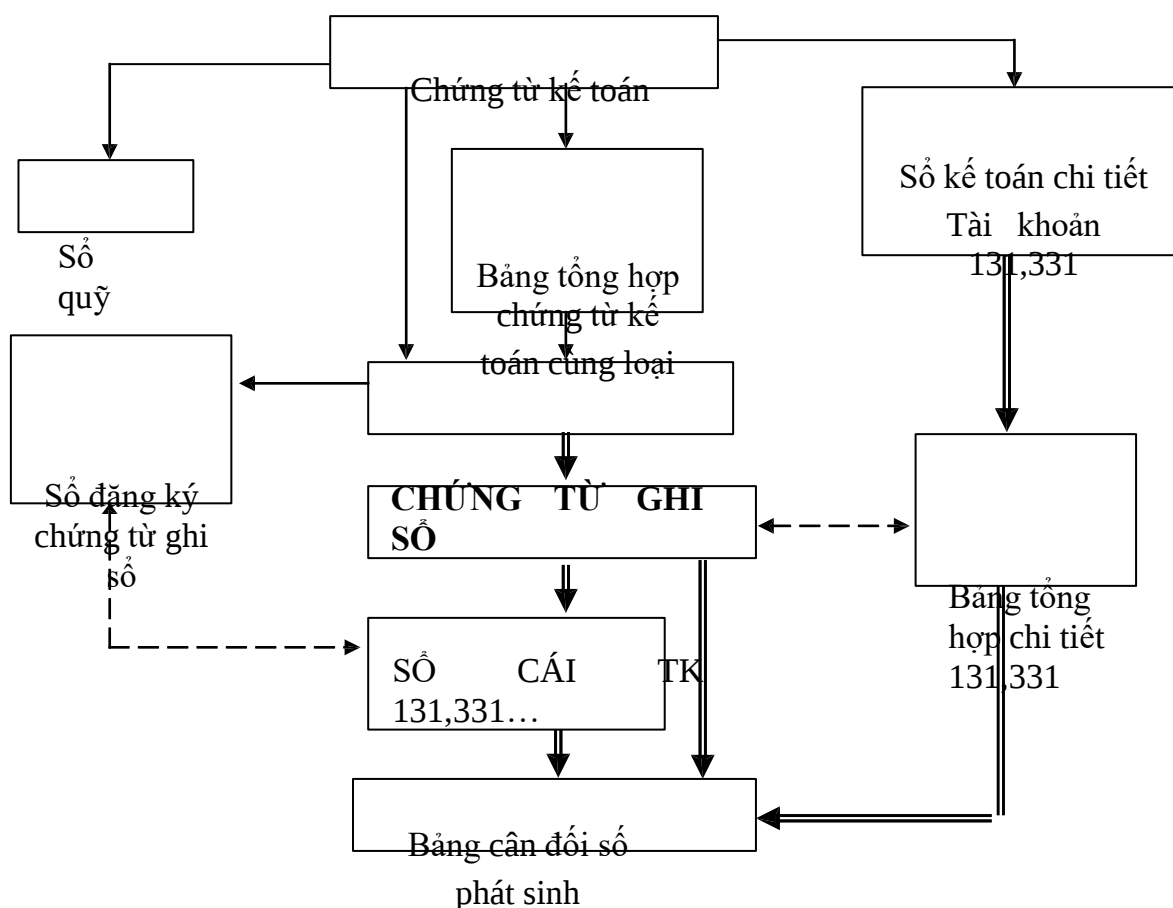


Ghi chú

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng
- ↔ Đối chiếu

Sơ đồ 1.14 Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu – chi phí theo hình thức kế toán Nhật ký – chứng từ.

1.9.4 Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.



Bảng tổng
hợp chứng từ
KT cùng loại

MÁY VI TÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ghi chú	→	Ghi hàng ngày
	⇒	Ghi cuối tháng
	↔	Đối chiếu

Sơ đồ 1.16 Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu – chi phí theo hình thức kế toán trên máy tính.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP THƯƠNG MẠI

2.1 Đặc điểm chung ảnh hưởng đến tổ chức hoạch toán doanh thu chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương Mại.

2.1.1 Sự hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại tiền thân là Công trường Xây dựng quận Lê Chân, được thành lập từ năm 1976.

Tháng 3/1982 Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng có Quyết định số 201/TCCQ về việc thay đổi tên các công trường xây dựng cơ bản thành Công ty Xây dựng.

Ngày 08/12/1992 Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng có Quyết định số 1419/QĐ-TCCQ về việc thành lập Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vật liệu và Xây lắp Thương nghiệp Hải Phòng.

Ngày 10/7/1995 Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng có Quyết định số 1152/QĐ-TCCQ về việc đổi tên Công ty Vật liệu và Xây lắp Thương nghiệp thành Công ty Vật liệu và Xây lắp Thương mại.

Ngày 28/02/2006 Ủy ban nhân dân thành phố thành phố Hải Phòng có Quyết định số 434/QĐ-UBND về việc chuyển đổi Công ty Vật liệu và Xây lắp Thương mại thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại. Đăng ký kinh doanh số 0203002191 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp đổi lần thứ 11 ngày 27/5/2010.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.

Tên tiếng anh: Investment and Commercial Construction Joint Stock Company.

Tên viết tắt: ICC

Địa chỉ: Phòng 312, Tầng 3, Tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 031.3652273. Fax: 031.3652272.

Email: icchaiphong@gmail.com.

Mã số thuế: 0200101855.

Vốn điều lệ: 65.000.000.000đ

Biểu 2.1: Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong 3 năm gần đây:

Đơn vị tính: Đồng

Danh mục	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Doanh thu	25.890.780.000	28.400.168.770	37.052.032.599
Nộp ngân sách	395.678.980	567.678.670	696.736.000
Lợi nhuận trước thuế	44.785.972	66.152.000	535.350.418
Thu nhập bình quân đầu người	4.000.000	4.800.000	5.700.000

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

Qua bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 03 năm qua thấy được hoạt động kinh doanh của Công ty ngày một tăng trưởng, doanh thu tăng, lợi nhuận tăng, đời sống cán bộ công nhân viên được cải thiện và nhận thấy thế mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm gần đây của là lĩnh vực kinh doanh bất động sản và đây là hướng đi, hướng phát triển phù hợp của Công ty nên Công ty cần tập trung và đầu tư vốn cho lĩnh vực này.

2.1.2 Đặc điểm tổ chức kinh doanh tại công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại.

*** Đặc điểm sản xuất kinh doanh:**

- Trong cùng một thời gian, Công ty thường triển khai xây dựng nhiều hợp đồng khác nhau, trên các địa điểm khác nhau nhằm hoàn thành yêu cầu của chủ đầu tư theo hợp đồng đã ký kết. Với năng lực hiện có để thực hiện đồng thời nhiều hợp đồng xây dựng khác nhau, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp

Thương mại đã tổ chức lực lượng sản xuất thành các ban chỉ đạo công trình, đội công trình, điều này giúp Công ty tăng cường tính năng động linh hoạt và gọn nhẹ về mặt trang bị tài sản cố định, tận dụng tối đa lực lượng lao động tại chỗ và góp phần giảm chi phí có liên quan đến vận chuyển.

- Bên cạnh đó, đặc điểm của sản phẩm xây dựng cũng như quy trình công nghệ nêu trên cũng ảnh hưởng rất lớn đến tổ chức sản xuất và quản lý của công ty, làm cho công ty cũng có nhiều điểm khác so với các ngành sản xuất khác (điều này được thể hiện rõ nét qua cơ chế giao khoán của đơn vị). Nội dung là các công trình và hạng mục công trình mà công ty nhận thầu thi công đều được thực hiện theo cơ chế giao khoán toàn bộ chi phí thông qua hợp đồng giao khoán giữa công ty và các ban chỉ đạo công trình.

- Mức giao khoán từ 90% - 95% giá trị quyết toán được duyệt, số còn lại chi cho các khoản sau:

- + Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp.
- + Tiền sử dụng vốn ngân sách nhà nước .
- + Tiền lãi vay ngân hàng.
- + Trích lập các quỹ của doanh nghiệp.

- Những khối lượng công việc có khối lượng riêng và đặc thù riêng sẽ có tỷ lệ giao khoán riêng thông qua từng hợp đồng giao khoán.

- Các đơn vị nhận khoán phải tổ chức thi công, chủ động cung ứng vật tư, nhân lực thi công, đảm bảo tiến độ chất lượng kỹ thuật, an toàn lao động và phải tính đến các chi phí cần thiết cho việc bảo hành và luân chuyển chứng từ nhằm đảm bảo phản ánh chính xác, khách quan, đầy đủ, kịp thời mọi hoạt động kinh tế phát sinh. Cuối quý, phải kiểm kê khối lượng công việc dở dang. Đơn vị phải lập kế hoạch hàng tháng, quý, năm về nhân công, vật tư, phương tiện thi công và báo cáo về công ty.

*** Đặc điểm sản phẩm: Sản phẩm kinh doanh của công ty đều là sản phẩm xây dựng và có những đặc điểm sau:**

- Sản phẩm mang nhiều tính cá biệt, đa dạng về công dụng, cấu tạo nên sản phẩm. Sản phẩm phụ thuộc vào tính chất của từng dự án, từng công trình, điều kiện địa lý, địa chất công trình nơi xây dựng...

- Sản phẩm là những công trình được xây dựng và sử dụng tại chỗ. Vốn đầu tư xây dựng lớn, thời gian kiến tạo và thời gian sử dụng lâu dài. Do đó, khi tiến hành xây dựng phải có sự đầu tư, nghiên cứu kỹ lưỡng về tiến độ thi công, chất lượng, kết quả kinh doanh của công trình; tính khả của dự án.

2.1.3 Đối tượng hạch toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại

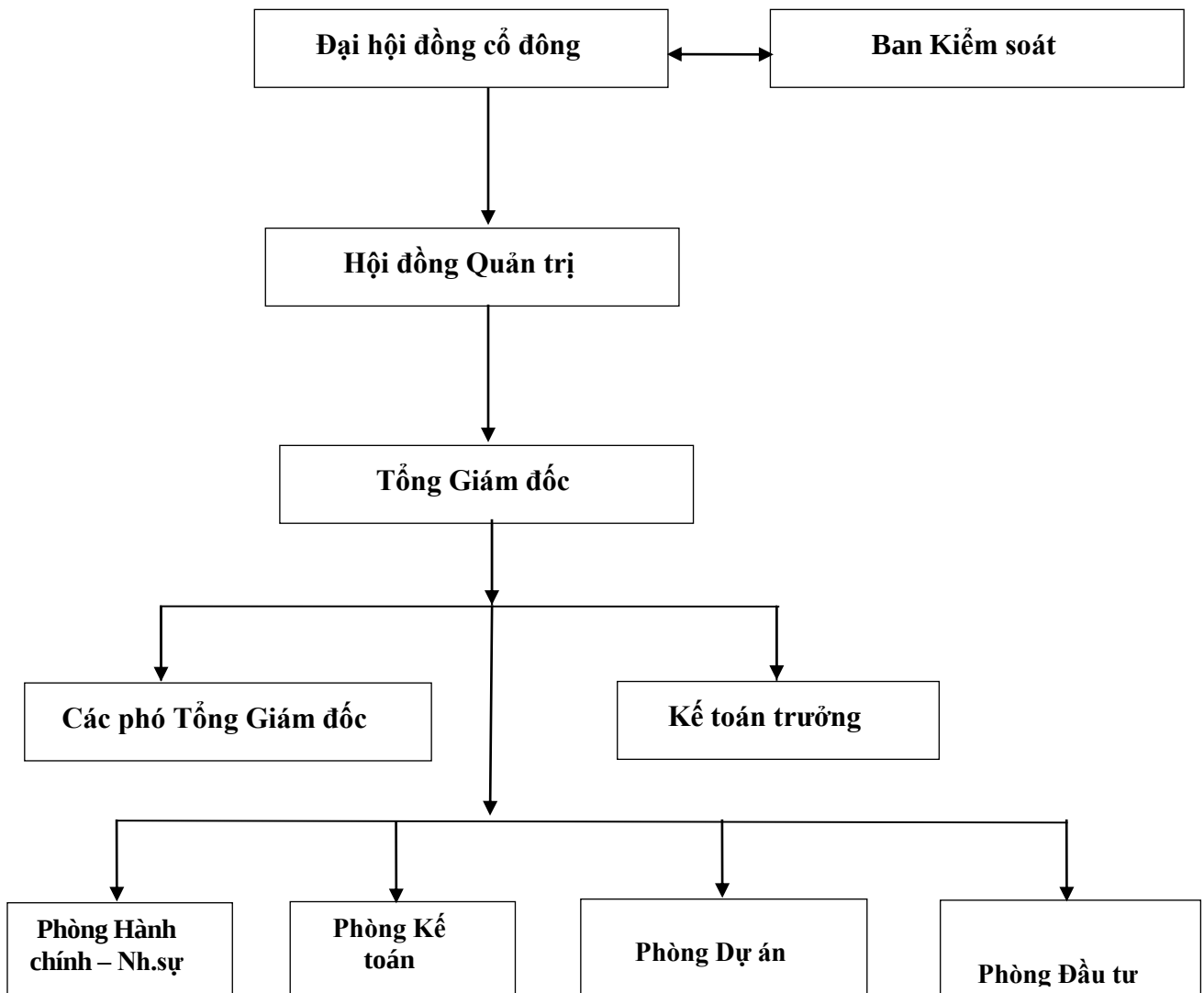
Theo từng hoạt động kinh doanh: xây dựng, tài chính và các hoạt động khác. Kỳ hạch toán kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại: kỳ hạch toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh là theo năm. Tuy nhiên để phục vụ công tác quản lý, hàng quý công ty tiến hành xác định kết quả kinh doanh để tạm xác định thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận.

2.1.4 Đặc điểm bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.

a. Tổ chức quản lý.

Bộ máy quản lý của Công ty được chia thành các phòng chức năng bố trí theo sơ đồ hỗn hợp trực tuyến.

Sau đây là bộ máy tổ chức quản lý của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại:



Sơ đồ 2.1 Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.

(Nguồn: Phòng Tổ chức Hành chính Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

- **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Hội đồng Quản trị Công ty là cơ quan cao nhất của Công ty giữa hai kỳ đại hội đồng cổ đông quyết định phương án sản xuất kinh doanh, phương án tổ chức bộ máy Công ty, cơ chế quản lý của Công ty để thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

- **Ban kiểm soát:** Là người đại diện cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành Công ty.

Công ty được điều hành bởi Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và các phòng ban giúp việc theo phương án tổ chức được Hội đồng Quản trị phê duyệt.

- **Chủ tịch Hội đồng Quản trị:** là người chịu trách nhiệm chung về tổ chức hoạt động của Hội đồng Quản trị và có các quyền hạn và nhiệm vụ theo quy chế và điều lệ của Công ty và pháp luật.

- **Tổng Giám đốc:** Là người điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty, trực tiếp phụ trách công tác tài chính kế toán, tổ chức, sản xuất kinh doanh của Công ty và là người đại diện phát luật của Công ty.

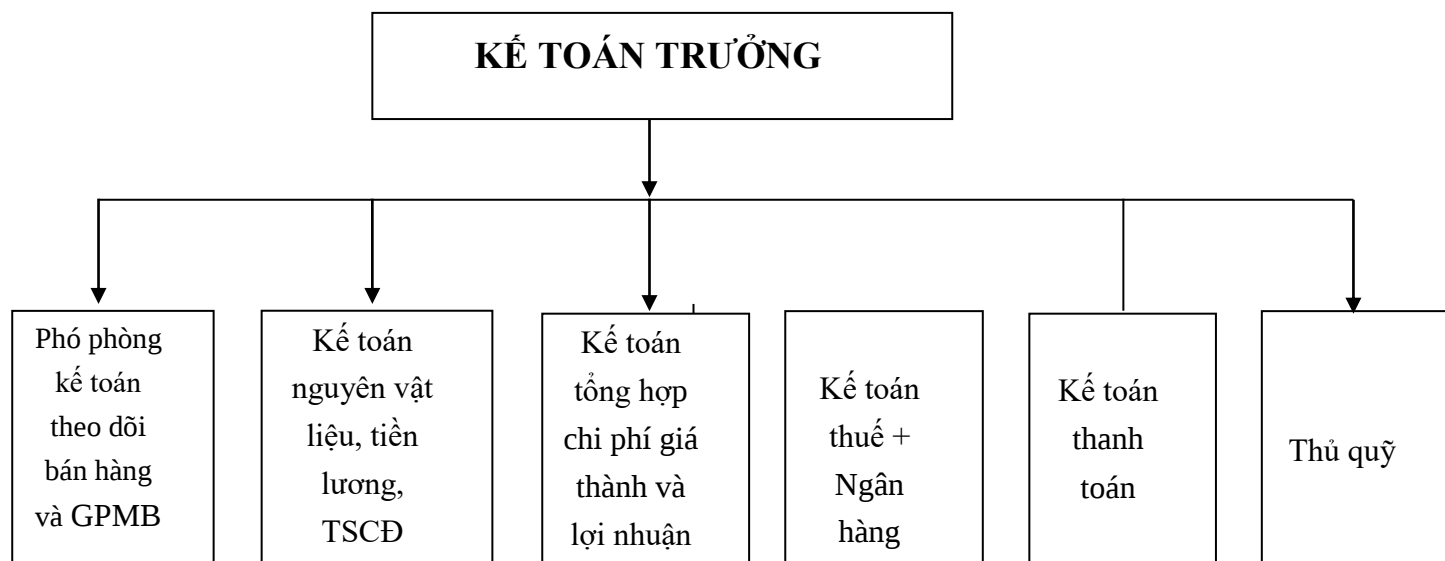
- **Phó Tổng giám đốc:** Các Phó Tổng giám đốc phụ trách chuyên trách từng hoạt động của Công ty: Tài chính, dự án, kinh doanh, đầu tư...

- **Các phòng Ban công ty:** Trực tiếp thực hiện các công việc được phân công của từng phòng ban trong Công ty.

2.1.5 Đặc điểm bộ máy kế toán của Công ty và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.

*** Chính sách kế toán áp dụng:**

1. Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01/01 đến 31/12 hằng năm.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam.
3. Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.
4. Hình thức sổ kế toán áp dụng: **Sổ nhật ký chung.**
5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho.
 - Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Theo giá gốc được quy định cụ thể cho từng loại vật tư, hàng hoá.
 - Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên.
 - Tính giá xuất kho: theo phương pháp thực tế đích danh
6. Phương pháp khấu hao TSCĐ: TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.
7. Phương pháp tính thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.

***Cơ cấu bộ máy kế toán của Công ty.**

Sơ đồ 2.2 Mô hình tổ chức bộ máy kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

- **Kế toán trưởng:** là người chịu trách nhiệm chung, thực hiện việc tổ chức toàn bộ công tác kế toán trong Công ty theo chế độ hiện hành. Kế toán trưởng là người trực tiếp báo cáo định kỳ các thông tin về tình hình tài chính kế toán của Công ty lên Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị, chịu trách nhiệm trước Công ty, cơ quan phát luật về mọi thông tin, số liệu đã báo cáo. Tham gia phân tích kinh tế, xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Phó phòng kế toán:** Theo dõi bán hàng và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng.

- **Kế toán nguyên vật liệu, tiền lương, tài sản cố định:** Thực hiện ghi chép, phản ánh, tổng hợp số liệu về tình hình nhập, xuất, tồn nguyên vật liệu, tính giá thực tế của nguyên vật liệu xuất kho. Tính toán tiền lương cho cán bộ công nhân viên, đội xây dựng. Theo dõi tình hình tăng giảm tài sản cố định, tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định của Công ty, đồng thời theo dõi tình hình xuất dùng và phân bổ công cụ dụng cụ trong kỳ.

- **Kế toán tổng hợp chi phí giá thành và lợi nhuận:** Tổng hợp toàn bộ các phần hành kế toán khác nhau để hoàn thiện công tác kế toán, đồng thời

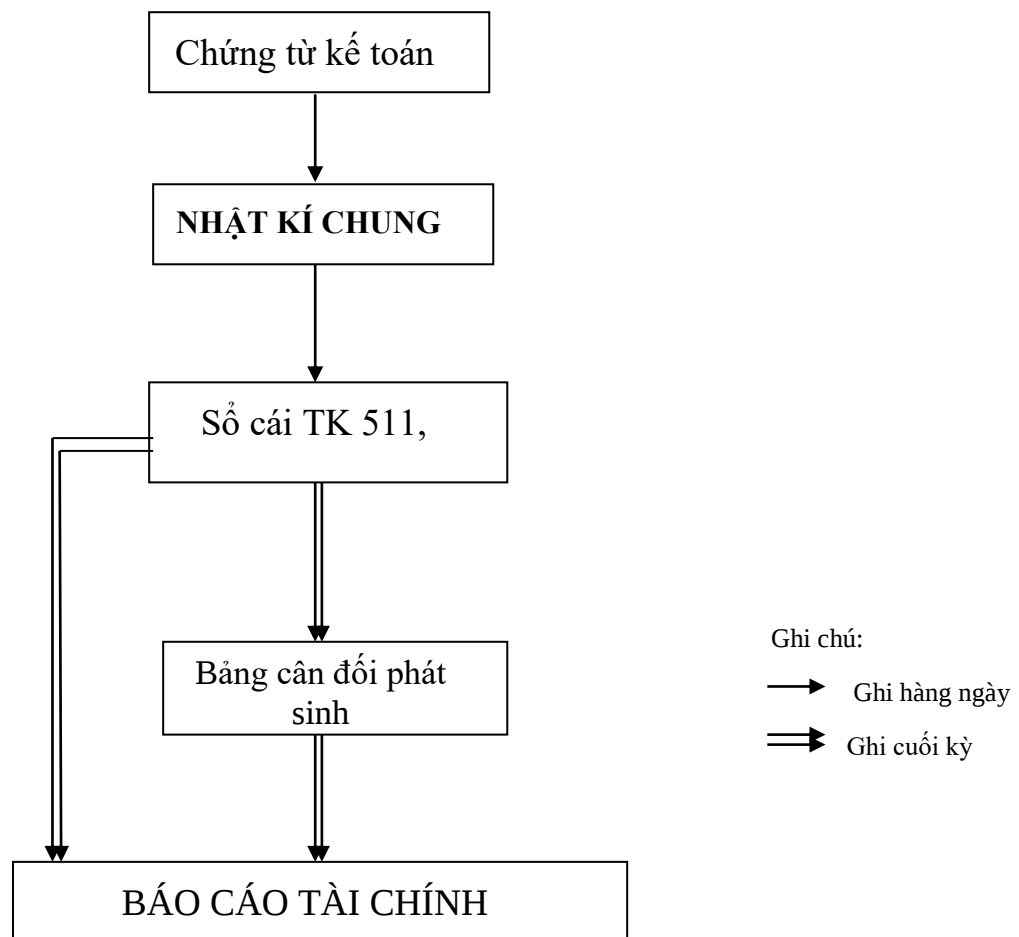
kiểm tra việc ghi chép ban đầu, việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê định kỳ, lập báo cáo tài chính, tổ chức bảo quản tài liệu kế toán.

- **Kế toán thuế và ngân hàng:** Theo dõi tình hình các khoản thuế phải nộp, tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước. Thực hiện theo dõi, ghi chép các nghiệp vụ liên quan đến tiền gửi ngân hàng của Công ty, đối chiếu việc trích tiền gửi ngân hàng thông qua việc khớp đúng giữa hóa đơn chứng từ và sổ phụ của ngân hàng.

- **Kế toán thanh toán:** Theo dõi các khoản phải thu, phải trả của khách hàng.

- **Thủ quỹ:** Có trách nhiệm thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến thu chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt kiêm báo cáo quỹ.

*** Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu chi phí tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.**



Sơ đồ 2.3 Trình tự sổ kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại theo hình thức Nhật ký chung.

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

2.2 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.

2.2.1. Nội dung hạch toán doanh thu, chi phí và kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.

2.2.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

- Hóa đơn GTGT.
- Chứng từ thanh toán: Giấy báo có, phiếu thu.
- Các Phiếu kế toán khác có liên quan.

*** Tài khoản sử dụng.**

- TK 511: Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ
- Các tài khoản có liên quan khác.

*** Sổ sách sử dụng:**

- Nhật kí chung.
- Sổ Cái TK 511

*** Nội dung hoạch toán:**

Ví dụ 1: Ngày 15/12/2015 theo quyết toán công trình tái định cư Đằng lâm 1 với công ty TNHH Quang Huy Theo hóa đơn GTGT 0000196 Biểu 2.4 với giá thanh toán cả VAT là 383.786.966đồng. Công ty TNHH Quang Huy thanh toán bằng chuyển khoản.

Biểu 2.2 Hóa đơn GTGT.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3: Lưu nội bộ Ngày 15 tháng 12 năm 2015				Mẫu số : 01GTTKT3/001 Ký hiệu : AA/15P Số: 0000196	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP THƯƠNG MẠI Mã số thuế: 0200101855 Địa chỉ : Phòng 312- tầng 3- tòa nhà DG, số 15 trần phú- LKT-NQ- HP ĐT: 031.3881.594 Fax: 031.3881.594 Số tài khoản: 2109211000122 Ngân hàng OCB chi nhánh hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Công ty TNHH Quang Huy Tên đơn vị:..... Mã số thuế: 0200101811 Địa chỉ : Số 1 Tây Trung Thành, phường Đằng Lâm, quận Hải An Ngân hàng: Nông nghiệp và Phát triển nông nghiệp – chi nhánh Hải Phòng Hình thức thanh toán :. CK Số tài khoản: 0341006917294					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Công trình tái định cư Đằng lâm 1	Ctr	01	348.897.242	348.897.242
Cộng tiền hàng					348.897.242
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					34.889.724
Tổng cộng tiền thanh toán					383.786.966
Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn, chín trăm sáu mươi sáu đồng.</i>					
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i> <i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

Biểu 2.3 Giấy Báo có.

Ngân hàng OCB – chi nhánh Hải Phòng	GIẤY BÁO CÓ Ngày 15/12/2015		Mã GDV: NG THI HA Mã KH: 766433 Số: 10
	TÊN TÀI KHOAN/Acc Name	SỐ TÀI KHOẢN/Acc No	SỐ TIỀN/Amount
Có/Cr	Cty CP Đầu tư và Xây Lắp Thương mại	0341006917294	383.786.966
Số tiền bằng số: 383.786.966			
Số tiền bằng chữ: <i>Ba trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn, chín trăm sáu mươi sáu đồng.</i>			
Nội dung: Công trình tái định cư Đằng lâm 1			
Giao dịch viên <i>Teller</i>	Trưởng bộ phận <i>Supervisor</i>	Giám đốc <i>Manager</i>	

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT 0000196 (Biểu 2.2), Giấy Báo có số 10 (Biểu 2.3), Kế toán định khoản:

Nợ TK 112 : 383.786.966đ

Có TK 511 : 348.897.242đ

Có TK 3331: 34.889.724đ

Ví dụ 2 : Ngày 16/12/2015 bàn giao dự án khu nhà ở Cán bộ công nhân viên cho công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Quê Hương (Hóa đơn GTGT Biểu 2.4) . Giá thành toán bao gồm cả VAT là 275.000.000 đồng. Công ty cổ phần XNK Quê Hương chưa thanh toán.

Biểu 2.4 Hóa đơn GTGT.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3: Lưu nội bộ Ngày 16 tháng 12 năm 2015				Mẫu số : 01GTTKT3/001 Ký hiệu : AA/15P Số: 0000197	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP THƯƠNG MẠI Mã số thuế: 0200101855 Địa chỉ : Phòng 312- tầng 3- tòa nhà DG, số 15 trần phú- LKT-NQ- HP ĐT: 031.3881.594 Fax: 031.3881.594 Số tài khoản: 2109211000122 Ngân hàng OCB chi nhánh hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Công ty Cổ phần XNK Quê Hương Tên đơn vị:..... Mã số thuế: 0200101678 Địa chỉ : Số 140 – Vũ Chí Thắng - Nghĩa Xá – Lê Chân – Hải Phòng. Hình thức thanh toán :. CK Số tài khoản: 0641006917976					
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Khu nhà ở CBCNN	Ctr	01	250.000.000	250.000.000
Cộng tiền hàng					250.000.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					25.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán					275.000.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn.					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên) (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

Căn cứ vào HĐ GTGT số 0000197 (Biểu 2.4) kế toán định khoản:

Nợ TK 131 : 275.000.000đ

Có TK 511 : 250.000.000đ

Có Tk 3331: 25.000.000đ

Ví dụ 3: Ngày 20/12/2015 Bàn giao công trình tu sửa nhà xưởng Công ty TNHH Thương mại sản xuất Gia Trang. Giá thanh toán (bao gồm VAT) 66.683.000đồng, Công ty thanh toán bằng tiền mặt.

Biểu 2.5 Hóa đơn GTGT.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3: Lưu nội bộ Ngày 20 tháng 12 năm 2015				Mẫu số : 01GTTKT3/001 Ký hiệu : AA/15P Số: 0000198	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP THƯƠNG MẠI Mã số thuế: 0200101855 Địa chỉ : Phòng 312- tầng 3- tòa nhà DG, số 15 trần phú- LKT-NQ- HP ĐT: 031.3881.594 Fax: 031.3881.594 Số tài khoản: 2109211000122 Ngân hàng OCB chi nhánh hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Công ty TNHH TM & SX Gia Trang Tên đơn vị:..... Mã số thuế 0200109168 Địa chỉ : Tổ 3, Phường Hải Thành, Quận Dương Kinh, Hải Phòng. Hình thức thanh toán :. TM Số tài khoản: 0741006917877					
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Tu sửa nhà xưởng	Ctr	01	17.950.000	17.950.000
Cộng tiền hàng					17.950.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					1.795.000
Tổng cộng tiền thanh toán					19.745.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu, bảy trăm bốn mươi năm ngàn đồng chẵn.					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên) (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký ,đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

Biểu 2.6 Phiếu thu.**PHIẾU THU**

Đơn vị:..... Ngày 20 tháng 12 năm Số:....267..... Mẫu số 01-TT
 Bộ phận:... 2015 (Ban hành theo Thông
 Mã đơn vị tư số 200/2014/TT-BTC
 SDNS: Ngày 22/12/2014 của
 Bộ Tài chính)

Họ,tên người nộp tiền: Nguyễn Văn Dũng

Địa chỉ:..... Phòng Kế toán.....

Lý do nộp: Thanh toán tiền công trình tu sửa nhà xưởng Công ty TNHH TM SX Gia Trang

Số tiền: 19.745.000 (Viết bằng chữ): *Mười chín triệu, bảy trăm bốn mươi năm ngàn đồng chẵn.*

Kèm theo:.....Chứng từ kế toán.....

Ngày 20 tháng 12 năm 2015

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền: *Mười chín triệu, bảy trăm bốn mươi năm ngàn đồng chẵn.*

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

- Căn cứ vào HĐ GTGT 0000196 (Biểu 2.2), HĐ GTGT 0000197 (Biểu 2.4, HĐ GTGT 0000198 (Biểu 2.5) và giấy báo có (Biểu 2.3), phiếu thu (Biểu 2.6).

Kế toán ghi nhận bút toán vào Nhật kí chung (Biểu 2.7).

Biểu 2.7 Nhật ký chung.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại
Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
						
15/12	HĐ 0000196; BC 10	15/12	Quyết toán tiền công trình TĐC Đăng Lâm 1	112	383.786.966	
				511		348.897.242
				3331		34.889.724
...	...	...	...	...	...	...
16/12	HĐ 0000197	16/12	Bàn giao công trình khu nhà ở CBCNV cho Công ty CP XNK Quê Hương.	131	275.000.000	
				511		250.000.000
				3331		25.000.000
20/12	HĐ GTGT 0000198; PT 267	20/12	Công ty TNHH sản xuất Gia Trang quyết toán tiền tu sửa nhà xưởng	111	19.745.000	
				511		17.950.000
				3331		1.795.000
						
			Cộng tổng số phát sinh năm		363.678.638.495	363.678.638.495

Người lập

(Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Kí, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Kí, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

Căn cứ vào Sổ Nhật ký chung (Biểu 2.7), kế toán ghi vào sổ cái TK 511 (Biểu 2.8)

Biểu 2.8 Sổ cái TK 511.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại

Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TRÍCH SỔ CÁI

Năm 2015

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ – TK 511

Ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu đầu năm		-	-
						
15/12/2015	HĐ196; BC số 10	15/12/2015	Doanh thu công trình TĐC Đăng Lâm 1	112		348.897.242
16/12/2015	HĐ 197	16/12/2015	Doanh thu công trình khu nhà ở CBCNV công ty CP XNK Quê Hương	131		250.000.000
20/12/2015	HĐ 198; PT 267	20/12/2015	Doanh thu công trình nhà xưởng công ty TNHH TM & XS Gia Trang	111		17.950.000
			Cộng số phát sinh năm		37.052.032.599	37.052.032.599
			Số dư cuối năm		-	-

Người lập

(Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Kí, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Kí, ghi rõ họ tên)

(Nguồn : Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

2.2.1.2 Kế toán giá vốn bán hàng.*** Chứng từ sử dụng.**

- Phiếu xuất kho.
- Các chứng từ liên quan khác.

*** Tài khoản sử dụng.**

TK 632- Giá vốn hàng bán.

*** Sổ sách sử dụng.**

- Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 632

*** Nội dung hoạch toán.**

Ví dụ 1: Ngày 31/12/2015 căn cứ vào biểu giá thành công hạng mục công trình Đăng Lâm 1 đưa vào tiêu thụ năm 2015, kế toán lập phiếu kế toán số 105 như Biểu 2.9 kết chuyển giá trị hạng mục vào giá vốn.

Biểu 2.9 Phiếu kế toán.**PHIẾU KẾ TOÁN****Số: 105**

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

NỘI DUNG	TÀI KHOẢN		SỐ TIỀN
	NỢ	CÓ	
Ghi nhận giá vốn của công trình TĐC Đăng Lâm 1	632	154	298.789.000
Cộng			298.789.000

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

- Căn cứ vào PKT 105 (Biểu 2.9) kế toán định khoản:

Nợ TK 632 : 298.789.000đ

Có TK 154 : 298.789.000đ

Ví dụ 2: Ngày 31/12/2015 căn cứ vào biểu giá thành công hạng mục công trình khu nhà ở Cán bộ công nhân viên đưa vào tiêu thụ năm 2015, kế toán lập phiếu kế toán số 124 như Biểu 2.10 kết chuyển giá trị hạng mục vào giá vốn.

Biểu 2.10 Phiếu kế toán.

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 124

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

NỘI DUNG	TÀI KHOẢN		SỐ TIỀN
	NỢ	CÓ	
Ghi nhận giá vốn hạng mục công trình khu nhà ở Cán bộ công nhân viên	632	154	198.450.000
Cộng			198.450.000

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

- Căn cứ vào PKT 124 (Biểu 2.10) kế toán định khoản:

Nợ TK 632 : 198.450.000đ

Có TK 154 : 198.450.000đ

Ví dụ 3: Ngày 31/12/2015 căn cứ vào biểu giá thành công hạng mục công trình tu sửa nhà xưởng công ty TNHH thương mại sản xuất Gia Trang đưa vào tiêu thụ năm 2015, kế toán lập phiếu kế toán số 129 như Biểu 2.11 kết chuyển giá trị hạng mục vào giá vốn.

Biểu 2.11 Phiếu kế toán

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 129

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

NỘI DUNG	TÀI KHOẢN		SỐ TIỀN
Ghi nhận giá vốn công trình tu sửa nhà xưởng Công ty TNHH TM SX Gia Trang	NỢ	CÓ	
	632	154	12.900.000
Cộng			12.900.000

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

- Căn cứ vào PKT 129 (Biểu 2.11) kế toán định khoản:

Nợ TK 632 : 12.900.000đ

Có TK 154 : 12.900.000đ

- Căn cứ vào phiếu kế toán số 105 (Biểu 2.9), phiếu kế toán số 124 (Biểu 2.10), phiếu kế toán số 129 (Biểu 2.11) kế toán nhập sổ Nhật kí chung (Biểu 2.12)

Biểu số 2.12 Nhật ký chung.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại
Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG**Năm 2015**

Ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
						
31/12/2015	PKT 105	31/12/2015	Ghi nhận giá vốn của công trình TĐC Đằng Lâm 1	632	298.789.000	
				154		298.789.000
...	...	...		...		
31/12/2015	PKT124	31/12/2015	Ghi nhận giá vốn công trình khu nhà ở CBCNV C.ty XNK Quê Hương	632	198.450.000	
				154		198.450.000
...	...	...	...	...	...	...
31/12/2015	PKT 129	31/12/2015	Ghi nhận giá vốn công trình tu sửa nhà xưởng công ty TNHH TM SX Gia Trang	632	12.900.000	
				154		12.900.000
						
			Cộng tổng số phát sinh		363.678.638.495	363.678.638.495

Người lập

(Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Kí, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Kí, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

- Căn cứ vào Sổ Nhật ký chung (Biểu 2.12) kế toán ghi Sổ Cái TK 632 (Biểu 2.13)

Biểu 2.13 Sổ cái giá vốn hàng bán.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại
Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TRÍCH SỔ CÁI

NĂM 2015

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán– TK632

Ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		-	-
						
31/12/2015	PKT105	31/12/2015	Ghi nhận giá vốn của công trình TĐC Đằng Lâm 1	154	298.789.000	
31/12/2015	PKT124	31/12/2015	Ghi nhận giá vốn công trình khu nhà ở CBCNV C.ty XNK Quê Hương	154	198.450.000	
						
31/12/2015	PKT 129	31/12/2015	Ghi nhận giá vốn công trình tu sửa nhà xưởng công ty TNHH TM & SX Gia Trang	154	12.900.000	
						
			Cộng số phát năm		32.794.599.077	32.794.599.077
			Số dư cuối năm		-	-

Người lập
 (Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Kí, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (Kí, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

2.2.1.3 Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp.

*** Chứng từ sử dụng.**

- Hóa đơn GTGT.
- Phiếu chi.
- Bảng thanh toán lương, phân bổ lương.
- Bảng tính và phân bổ khấu hao.
- Các Phiếu kế toán có liên quan.

*** Tài khoản sử dụng:**

- TK 642: “Chi phí quản lý doanh nghiệp”.

*** Sổ sách sử dụng.**

- Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 642.

*** Nội dung hạch toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.**

Ví dụ 1: Ngày 23/12/2015 Kế toán thanh toán tiền điện của văn phòng cho Chi nhánh Công ty THHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Ngô Quyền số HĐ GTGT (tiền điện) 0002180 (Biểu 2.14).

Biểu 2.14 Hóa đơn GTGT (tiền điện).

 EVN NPC PC HAI PHONG	HÓA ĐƠN GTGT (TIỀN ĐIỆN) (Bản thể hiện của hóa đơn điện tử) Kỳ: 1 Từ ngày: 22/11/2015 Đến ngày: 22/12/2015	Mẫu số: 01GTKT0/001 Ký hiệu: AB/16E Số: 0324528 ID HĐ: 0002180
--	--	--

CN Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Ngô Quyền

Địa chỉ: 12 Võ Thị Sáu - phường Máy Tơ – quận Ngô Quyền – TP. Hải Phòng – VN

Điện thoại: 0313611878

MST: 0200340211-003

ĐT sửa chữa: 0313846846

Tên khách hàng: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại

Địa chỉ: Phòng 312 - tầng 3 - Tòa nhà DG Tower – số 15 Trần Phú – P. Lương Khánh Thiện – Q. Ngô Quyền - TP. Hải Phòng.

Điện thoại:

MST: 0200101855

Số công tơ: 34165143 Số hộ: 0

Mã KH: PH02000020901

Mã T.toán: PH02000020901

Mã NN: 2420

Mã tổ: 00

Mã trạm: PH0201325 Cấp ĐA: 1

Số GCS: LC392

PGS: 11

Mã giá: KT: 100%*1518-SXBT-A

BỘ CS	CHI SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	HS NHẬN	ĐN TIÊU THỤ	ĐN TRỰC TIẾP	ĐN TRỪ PHỤ	ĐN THỰC TẾ	ĐÓN GIÁ	THÀNG TIỀN
KT	24586	24163	1	423	0	0	423		
							100	1.418	141.800
							100	1.922	192.200
							100	2.424	242.400
							100	2.910	291.000
							23	3.461	79.603
Cộng:									947.003
Thuế suất GTGT: 10%							Thuế GTGT:		94.700
Tổng cộng tiền thanh toán:									1.041.703
Số tiền viết bằng chữ: Một triệu, không trăm bốn một ngàn, bảy trăm linh ba đồng.									
Ngày ký: 22/12/2015									
Người ký (Ông/Bà): CHINHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN LỰC CHẢI PHÒNG – ĐIỆN LỰC LÊ CHÂN									

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

- Căn cứ vào Hóa đơn GTGT (tiền điện) số 0002180 (Biểu 2.14) kế toán lập phiếu chi số 959 (Biểu 2.15) để thanh toán tiền cho đơn vị.

Biểu 2.15 Phiếu Chi.

Đơn vị:.....	PHIẾU CHI	Số:.....959...	Mẫu số 02-TT
Bộ phận:.....	Ngày 23 tháng 12 năm 2015		(Ban hành
Mã đơn vị			theo Thông tư số
SDNS:			200/2014/TT-BTC
			Ngày 22/12/2014
			của Bộ Tài chính)
Họ và tên người nhận tiền : Chi nhánh Công ty THHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện lực Ngô Quyền Địa chỉ:..... Phòng Kế Toán..... Lý do chi: Thanh toán tiền điện văn phòng. Số tiền : 1.041.703 (Viết bằng chữ): <i>Một triệu, không trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm linh ba đồng.</i> Kèm theo: 01 Chứng từ gốc.....			
Ngày 23 tháng 12 năm 2015			
Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	Thủ quỹ
			(Ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền(Viết bằng chữ): + Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc,đá quý)..... + Số tiền quy đổi.....			

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT (tiền điện) số 0001280 (Biểu 2.14) và Phiếu chi (Biểu 2.15)

Kế toán định khoản :

Nợ TK 642 : 947.003đ

Nợ TK 1331 : 94.700đ

Có TK 111 : 1.041.703đ

Ví dụ 2: Ngày 31/12/2015 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại tính lương phải trả cho CBCNV văn phòng .

Bảng 2.16 Bảng Phân bổ lương.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại
Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG PHÂN BỔ LƯƠNG**THÁNG 12/2015****Ngày 31/12/2015***Đơn vị tính: đồng*

Ghi Nợ các TK	Ghi Có các TK	Lương phải trả người lao động Cộng có 334	Các khoản trích tính vào chi phí					Các khoản tính trừ vào lương (TK 338, phải trả phải nộp khác)				Tổng cộng
			BHXX (18%)	BHYT (3%)	BHTN (1%)	KPCD (2%)	Cộng có TK 338 (3382;3383; 3384;3386) (24%)	BHXX (8%)	BHYT (1,5%)	BHTN (1%)	Cộng có TK 338 (3382;3383; 3384;3386) (10,5%)	
1	TK 642	90.500.000	16.290.000	2.715.000	905.000	1.810.000	21.720.000	7.240.000	1.357.500	905.000	9.502.500	
2	TK 334	90.500.000	16.290.000	2.715.000	905.000	1.810.000	21.720.000	7.240.000	1.357.500	905.000	9.502.500	
	Cộng	90.500.000	16.290.000	2.715.000	905.000	1.810.000	43.440.000	7.240.000	1.357.500	905.000	9.502.500	31.222.500

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

+) Nợ TK 642 : 90.500.000đ
 Có TK 334 : 90.500.000đ

+) Nợ TK 642 : 21.720.000đ
 Nợ TK 334 : 9.502.500đ
 Có TK 338 : 31.222.500đ

Ví dụ 3 : Ngày 31/12/2015 Công Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại trích khấu hao TSCĐ tháng 12 (Bảng 2.17)

Bảng 2.17 Bảng Khấu hao TSCĐ.

Mẫu số S03a-DN

Công ty Cổ Phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

KHẤU HAO TSCĐ

THÁNG 12 NĂM 2015

Ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Thời gian sử dụng	Toàn doanh nghiệp		TK 642
			Nguyên giá	Số khấu hao	
1	Số khấu hao trích tháng trước	10	7.198.118.505	419.480.326	419.480.326
2	Số khấu hao tăng tháng này		-	-	-
3	Số khấu hao giảm tháng này		-	-	-
4	Tổng số khấu hao tháng này	10	7.198.118.505	419.480.326	419.480.326

Người lập

(Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Kí, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Kí, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

- Căn cứ vào bảng khấu hao kế toán định khoản:

Nợ TK 642 : 419.480.326đ

Có TK 214 : 419.480.326đ

- Căn cứ vào Hóa đơn GTGT 000218 (Biểu 2.14), Phiếu chi số 18 (Biểu 2.15), bảng phân bổ lương và bảo hiểm xã hội (Biểu 2.16), bảng khấu hao TSCĐ (Biểu 2.17) kế toán ghi vào sổ Nhật kí chung (Biểu 2.18).

Biểu 2.18 Nhật kí chung.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại
Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

NHẬT KÍ CHUNG**Năm 2015**

Ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
23/12/2015	HĐ 000218; PC 959	23/12/2015	Thanh toán tiền điện	642	947.003	
				1331	94.700	
				111		1.074.703
31/12/2015	BPBL T12	31/12/2015	Phân bổ tiền lương	642	90.500.000	
				334	9.502.500	90.500.000
				642	21.720.000	
				338		31.222.500
31/12/2015	BKH T12	31/12/2015	Trích KH TSCĐ	642	419.840.326	
				214		419.840.326
						
			Cộng tổng số phát sinh		363.678.638.495	363.678.638.495

Người lập

(Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Kí, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Kí, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

Bảng 2.19 Sổ Cái tài khoản 642.**Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại****Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng****Mẫu số S03a-DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TRÍCH SỔ CÁI**NĂM 2015****Tên tài khoản: Chi phí quản lý doanh nghiệp – TK 642****Ngày 31/12/2015****Đơn vị tính: Đồng**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		-	-
						
23/12/2015	PC 959	23/12/2015	Thanh toán HĐ điện	111	947.003	
...	...	...	...	...	...	...
31/12/2015	BPBL T12	31/12/2015	Xác định lương T12 cho CBCNV	334		90.500.000
						
31/12/2015	BPB KH T12	31/12/2015	Khấu hao TSCĐ	214	419.840.326	
...	...	...	...	...	...	...
31/12/2015	PKT 212	31/12/2015	Kết chuyển chi phí quản lý DN	911		3.730.074.303
			Cộng số phát sinh năm		3.730.074.303	3.730.074.303
			Số dư cuối năm		-	-

Người lập
(Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Kí, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Kí, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

2.2.2.1 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.

*** Chứng từ sử dụng:**

- Giấy Báo có .
- Các Phiếu kế toán khác có liên quan.

*** Tài khoản sử dụng:**

TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính.

*** Sổ sách sử dụng.**

- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 515.

Ví dụ 1: Nhận được giấy báo Có của Ngân hàng đầu tư về lãi tiền gửi ngân hàng tháng 12/2015 như Biểu 2.20.

Biểu 2.20 Giấy Báo có số 05

Ngân hàng Đầu tư	GIẤY BÁO	Mã GDV: HUONGVI HAN
Chi nhánh: DT - PGDHP	CÓ	Mã KH: 35042
	Ngày: 31/12/2015	Số: 05
Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại Mã số thuế: 0200101855		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau: Số tài khoản ghi có: 162146389 Số tiền bằng số: 270.792đ Số tiền bằng chữ: Hai trăm mười bảy nghìn, bảy trăm chín mươi hai đồng chẵn. Nội dung: Lãi tiền gửi		
Giao dịch viên		Kiểm soát

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư xây Lắp Thương mại

- Căn cứ vào Giấy Báo có số 05 như Biểu 2.20, kế toán định khoản:

Nợ TK 112 : 270.792đ

Có TK 515: 270.792đ

- Căn cứ vào Giấy Báo có số 05 (Biểu 2.20) kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.21).

Biểu số 2.21 Nhật ký chung.**Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại****Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng****Mẫu số S03a-DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
						
31/12/2015	GBC 05	31/12/2015	Nhận lãi ngân hàng đầu tư – CN Hải Phòng	112	270.792	
				515		270.792
						
			Cộng tổng số phát sinh năm		363.678.638.495	363.678.638.495

Người lập**Kế toán trưởng****Giám đốc***(Kí, ghi rõ họ tên)**(Kí, ghi rõ họ tên)**(Kí, ghi rõ họ tên)**(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)*

- Căn cứ vào nhật ký chung như biểu 2.21, kế toán ghi vào sổ cái TK 515 như biểu 2.22.

Biểu 2.22 Sổ Cái TK 515.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại
Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TRÍCH SỔ CÁI

NĂM 2015

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính 515

Ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ U	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		-	-
						
31/12/2015	GBC 05	31/12/2015	Ngân hàng đầu tư trả lãi tiền gửi không kì hạn	112		270.792
..	...	...	...	..	...	...
31/12/2015	PKT 166	31/12/2015	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang kết quả SXKD	911	7.991.199	
						
			Cộng số phát sinh năm		7.991.199	7.991.199
			Số dư cuối năm		-	-

Người lập

(Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Kí, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Kí, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

2.2.3. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động khác tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.

Trong năm 2015, Công ty không phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến TK 711 và 811.

2.2.4 Tổng hợp doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.

- Căn cứ vào số liệu trên dòng cộng của sổ cái TK 511, TK 515, kế toán xác định số tiền cần kết chuyển rồi tiến hành lập phiếu kế toán số 137 phản ánh việc kết chuyển doanh thu, thu nhập như Biểu 2.23.

Biểu 2.23 Phiếu kế toán số 137.

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 137

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

NỘI DUNG	TÀI KHOẢN		SỐ TIỀN
	NỢ	CÓ	
Kết chuyển doanh thu hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	37.052.032.599
	515	911	7.991.199
Cộng			37.060.023.798

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

- Căn cứ vào phiếu kế toán số 137 (Biểu 2.23), kế toán định khoản:

Bút toán ghi nhận:

Nợ TK 511 : 37.052.032.798đ

Có TK 911: 37.052.032.798đ

Nợ TK 515 : 7.991.199đ

Có TK 911 : 7.991.199đ

- Căn cứ vào số liệu trên dòng cộng của sổ cái TK 632, 642 kế toán tiến hành bù trừ hai bên Nợ - Có để tìm số tiền cần kết chuyển rồi tiến hành lập phiếu kế toán số phản ánh việc kết chuyển chi phí kinh doanh như Biểu 2.24

Biểu 2.24 Phiếu kế toán số 138.

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 138

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

NỘI DUNG	TÀI KHOẢN		SỐ TIỀN
Kết chuyển giá vốn	NỢ	CÓ	
	911	632	32.794.599.077
	911	642	3.730.074.303
Cộng			36.524.673.380

Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

Bút toán ghi nhận:

Nợ TK 911 : 32.794.599.077đ

Có TK 632 : 32.794.599.077đ

Nợ TK 911 : 3.730.074.303đ

Có TK 642 : 3.730.074.303đ

- Căn cứ vào Phiếu kế toán số 137 (Biểu 2.23), Phiếu kế toán 138 (Biểu 2.24) kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu 2.25)

Biểu 2.25 Nhật Ký Chung.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại
Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG**NĂM 2015**

Ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
						
31/12/2015	PKT 137	31/12/2015	Kết chuyển doanh thu	511	37.052.032.599	
				515	7.991.199	...
				911		37.060.023.798
31/12/2015	PKT 138	31/12/2015	Kết chuyển chi phí	632		32.794.599.077
				642		3.730.074.303
				911	36.524.673.380	
			Cộng tổng số phát sinh năm		363.678.638.495	363.678.638.495

Người lập**Kế toán trưởng****Giám đốc**

(Kí, ghi rõ họ tên)

(Kí, ghi rõ họ tên)

(Kí, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

Biểu 2.26 Sổ cái Doanh thu bán hàng.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại
Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TRÍCH SỔ CÁI

NĂM 2015

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ – TK511

Ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		-	-
						
15/12/2015	HĐ196	15/12/2015	Doanh thu công trình TĐC Đăng Lâm 1	131		348.897.242
16/12/2015	HĐ197	16/12/2015	Doanh thu công trình khu nhà ở CBCNV Cty XNK Quê Hương	131		250.000.000
20/12/2015	HĐ 198	20/12/2015	Doanh thu công trình tu sửa nhà xưởng Cty TNHH TM & SX Gia Trang	131		17.950.000
...	...	...	...	...	...	...
31/12/2015	PKT 138	31/12/2015	Kết chuyển doanh thu	911	37.052.032.599	
			Cộng số phát sinh năm		37.052.032.599	37.052.032.599
			Số dư cuối năm		-	-

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Kí, ghi rõ họ tên)

(Kí, ghi rõ họ tên)

(Kí, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

Biểu 2.27 Sổ Cái Tài khoản 515.**Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại****Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng****Mẫu số S03a-DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TRÍCH SỔ CÁI**NĂM 2015****Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính 515**

Ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		-	-
						
25/12/2015	GBC 05	15/12/2015	Ngân hàng đầu tư trả lãi tiền gửi không kì hạn	112		270.792
..	...	...	...	...		...
31/12/2015	PKT 228	31/12/2015	Kết chuyển doanh thu tài chính sang kết quả SXKD	911	7.991.199	
						
			Cộng số phát sinh năm		7.991.199	7.991.199
			Số dư cuối năm		-	-

Người lập

(Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Kí, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Kí, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

Bảng 2.28 Sổ Cái Tài khoản 642.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại
Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TRÍCH SỔ CÁI

NĂM 2015

Tên tài khoản: Chi phí quản lý doanh nghiệp – TK 642

Ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		-	-
...	...	...	...	...	...	...
20/12/2015	BPBL T12	20/12/2015	Chi lương lần 1 CBCNV	334	90.500.000	
23/12/2015	PC 959	23/12/2015	Thanh toán HĐ điện	111	947.003	
31/12/2015	BKH	31/12/2015	Khấu hao TSCĐ	214	1.625.000	
31/12/2015	PKT 212	31/12/2015	Kết chuyển chi phí QLDN	911		3.730.074.303
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh năm		3.730.074.303	3.730.074.303
			Số dư cuối năm		-	-

Người lập
 (Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Kí, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (Kí, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

Biểu 2.29 Sổ Cái Giá vốn hàng bán.**Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại****Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng****Mẫu số S03a-DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TRÍCH SỔ CÁI**NĂM 2015****Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán– TK632****Ngày 31/12/2015***Đơn vị tính: Đồng*

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ U'	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		-	-
						
31/12/2015	PKT 105	31/12/2015	Xác định giá vốn công trình TĐC Đặng Lâm 1	154	298.789.000	
31/12/2015	PKT 124	31/12/2015	Xác định giá vốn của công trình khu nhà ở BCCNV Cty XNK QH	154	198.450.000	
31/12/2015	PKT 129	31/12/2015	Xác định giá vốn công trình tu sửa nhà xưởng Cty Gia Trang	154	12.900.000	
						
31/12/2015	PKT 211	31/12/2015	Kết chuyển giá vốn sang KQ SXKD	911		32.794.599.077
			Cộng số phát sinh năm		32.794.599.077	32.794.599.077
			Số dư cuối năm		-	-

Người lập

(Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Kí, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Kí, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

Biểu 2.30 Xác định kết quả kinh doanh.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại
Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TRÍCH SỔ CÁI

NĂM 2015

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh – TK 911

Ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ U	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		-	-
						
31/12/2015	PKT137	31/12/2015	Kết chuyển chi phí	632	32.794.599.077	
				642	3.730.074.303	
						
131/12/2015	PKT 138	31/12/2015	Kết chuyển doanh thu	511		37.052.032.599
				515		7.991.199
31/12/2015	PKT 139	31/12/2015	Kết chuyển chi phí thuế TNDN hiện hành năm 2015	821	117.777.070	
31/12/2015	PKT 140	31/12/2015	Kết chuyển lợi nhuận năm 2015	421	417.573.348	
						
			Cộng số phát sinh năm		37.060.032.798	37.060.032.798
			Số dư cuối năm		-	-

Người lập
 (Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Kí, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (Kí, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

- Căn cứ vào Sổ Cái TK 911(Biểu 2.30) kế toán lập Phiếu kế toán số 139 (Biểu 2.31)

Biểu 2.31 Phiếu kế toán số 139

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 139

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

NỘI DUNG	TÀI KHOẢN		SỐ TIỀN
	NỢ	CÓ	
Kết chuyển thuế TNDN phải nộp	821	3334	117.777.070
Cộng			117.777.070

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

- Căn cứ vào phiếu kế toán số 139 (Biểu 2.31) kế toán lập phiếu kế toán số 140 (Biểu 2.32)

Biểu 2.32 Phiếu kế toán số 140

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 140

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

NỘI DUNG	TÀI KHOẢN		SỐ TIỀN
	NỢ	CÓ	
Kết chuyển thuế TNDN năm 2015	911	821	117.777.070
Cộng			117.777.070

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

- Căn cứ vào phiếu kế toán số 140 (Biểu 2.32) kế toán lập phiếu kế toán số 141(Biểu 2.33)

Biểu 2.33 Phiếu kế toán số 141.

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 141

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

NỘI DUNG	TÀI KHOẢN		SỐ TIỀN
	NỢ	CÓ	
Kết chuyển lợi nhuận năm 2015	911	421	417.573.348
Cộng			417.573.348

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

- Căn cứ vào phiếu kế toán số 139 (Biểu 2.33), số 140 (Biểu 2.32), số 141 (Biểu 2.33)
- Căn cứ vào sổ Nhật kí chung (Biểu 2.25) kế toán lập sổ Nhật kí chung (Biểu 2.34), Sổ Cái TK 821 (Biểu 2.35), Sổ Cái TK 421 (Biểu 2.36)

Biểu 2.34 Nhật Ký Chung.**Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại****Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng****Mẫu số S03a-DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG**NĂM 2015****Ngày 31/12/2015***Đơn vị tính: Đồng*

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
						
31/12/2015	PKT 139	31/12/2015	Kết chuyển CP thuế TNDN	821	117.777.070	
				3334		117.777.070
31/12/2015	PKT 140	31/12/2015	Kết chuyển CP thuế TNDN	821		117.777.070
				911	117.777.070	
31/12/2015	PKT 141	31/12/2015	Kết chuyển lãi	4212		417.573.348
				911	417.573.348	
						
			Cộng tổng số phát sinh năm		363.678.638.495	363.678.638.495

Người lập
(Kí, ghi rõ họ tên)**Kế toán trưởng**
(Kí, ghi rõ họ tên)**Giám đốc**
(Kí, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại)

Biểu 2.35 Sổ cái TK 821.**Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại****Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng****Mẫu số S03a-DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TRÍCH SỔ CÁI**NĂM 2015****Tên tài khoản: Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp 821****Ngày 31/12/2015****Đơn vị tính: Đồng**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		-	-
						
31/12/2015	PKT139	31/12/2015	Thuế TNDN phải nộp 2015	3334	117.777.070	
31/12/2015	PKT 140	31/12/2015	Kết chuyển chi phí hiện hàng sang KQ SXKD 2015	911		117.777.070
			Cộng số phát sinh năm		117.777.070	117.777.070
			Số dư cuối năm		-	-

Người lập
(Kí, ghi rõ họ tên)**Kế toán trưởng**
(Kí, ghi rõ họ tên)**Giám đốc**
(Kí, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư xây Lắp Thương mại)

Biểu 2.36 Sổ cái TK 421.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại
Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TRÍCH SỔ CÁI
NĂM 2015

Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối 421

Ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			36.152.000
						
31/12/2015	PKT 141	31/12/2015	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2015	911		417.573.348
						
			Cộng số phát sinh năm		183.514.670	501.088.018
			Số dư cuối năm		-	353.725.348

Người lập
 (Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Kí, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (Kí, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư xây Lắp Thương mại)

- Căn cứ vào Sổ Cái Tk 511 (Biểu 2.28), Sổ Cái TK 512 (Biểu 2.29), Sổ Cái TK 515 (Biểu 2.30), Sổ Cái TK 642 (Biểu 2.31), Sổ Cái TK 632 (Biểu 2.32), Sổ cái TK 635 (Biểu 2.33), Sổ Cái TK 911 (Niều 2.34), Sổ Cái TK 821 (Biểu 2.35), Sổ Cái TK 421 (Biểu 2.36) kế toán lập bảng cân đối phát sinh (Biểu 2.37)

Biểu 2.37 Bảng cân đối phát sinh.**Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại****Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng****Mẫu số S03a-DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI PHÁT SINH**NĂM 2015**

Ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: Đồng

Tên tài khoản	Số hiệu TK	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	C	Nợ	Có
.....	...	...		...	...		...
Lợi nhuận chưa phân phối	421		36.152.000	183.514.670	501.088.018		353.725.348
Doanh thu bán hàng	511			37.052.032.599	37.052.032.599		
Doanh thu tài chính	515			7.991.199	7.991.199		
...	...		...	...	...		...
Giá vốn hàng bán	632			32.794.599.077	32.794.599.077		
Chi phí quản lý DN	642			3.730.074.303	3.730.074.303		
Chi phí thuế TNDN	821			117.777.070	117.777.070		
Xác định kết quả KD	911			37.060.032.798	37.060.032.79		
Tổng cộng		150.756.985.354	150.756.985.354	363.678.638.495	363.678.638.49	178.764.887.438	178.764.887.438

Người lập
(Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Kí, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Kí, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư xây Lắp Thương mại)

- Căn cứ vào bảng cân đối số phát sinh (như Biểu 2.37), kế toán lập báo cáo kết quả Hoạt động kinh doanh (Biểu 2.38).

Biểu số 2.38: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

C.ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại
Số 15 - Trần Phú – Ngô quyền – Hải Phòng

Mẫu số B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số
 200/2014/TTBTC
 Ngày 22 / 12 /2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH
DOANH**

NĂM 2015

Đơn vị tính:

Đồng

CHỈ TIÊU	Mã	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	37.052.032.599	28.400.168.770
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		37.052.032.599	28.400.168.770
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	32.794.599.077	27.350.507.986
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		4.257.433.522	1.049.660.784
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	7.991.199	5.101.314
7. Chi phí tài chính	22	VI.28		
- trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp }	25		3.730.074.303	959.969.470
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 30=20+(21-22)-(24+25)}	30		535.350.418	84.590.000
11. Thu nhập khác	31			
12. Chi phí khác	32			
13. Lợi nhuận khác (40 = 31- 32)	40			
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		535.350.418	84.590.000
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.31	117.777.070	18.438.000
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.32		
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN 60 = 50- 51-52)	60		417.573.348	66.152.000

18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		
Người lập (Kí, ghi rõ họ tên)	Kế toán trưởng (Kí, ghi rõ họ tên)	Giám đốc (Kí, ghi rõ họ tên)	

*(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty Cổ phần
Đầu tư Xây lắp Thương mại)* **CHƯƠNG 3**

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP THƯƠNG MẠI

3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.

Trong quá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại, tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty luôn được chú trọng, nhưng bên cạnh những ưu điểm, Công ty cũng vẫn còn những mặt tồn tại. Việc tìm ra các ưu điểm và nhược điểm là việc cần thiết để kế toán có thể phát huy được những điểm mạnh và khắc phục, điều chỉnh được những nhược điểm để công tác kế toán tại Công ty ngày càng hoàn thiện, chính xác và hiệu quả hơn.

3.1.1. Ưu điểm.

- Về tổ chức bộ máy kế toán:

+ Bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Thương mại được tổ chức theo mô hình kế toán tập trung. Việc áp dụng mô hình này rất phù hợp với đặc điểm ngành nghề, đặc điểm tổ chức quản lý cũng như quy mô sản xuất, kinh doanh của Công ty.

+ Toàn bộ công việc ghi sổ, lập báo cáo đều được thực hiện ở phòng kế toán. Như vậy, kế toán trưởng sẽ dễ dàng hơn trong việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các nhân viên kế toán, kịp thời sửa chữa những thiếu sót trong việc hạch toán và ghi sổ kế toán.

+ Các nhân viên phòng kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu nhằm đảm bảo thông tin chính xác cho kết quả hoạt động cuối cùng. Từ đó, Ban Giám đốc Công ty cũng như các đối tượng có liên quan như ngân hàng, cơ quan thuế, đối tác kinh doanh, nhà cung ứng,... sẽ có được thông tin mang tính xác thực cao, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Về hình thức kế toán:

Hiện nay, Công ty đang áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Hình thức này đơn giản về quy trình hạch toán và số lượng sổ sách kế toán sử dụng phù hợp với quy mô, đặc điểm hoạt động kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của kế toán viên.

- Về hệ thống tài khoản sử dụng:

- Công ty áp dụng hệ thống tài khoản kế toán thống nhất theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Về hạch toán ban đầu:

Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép đầy đủ, chính xác vào chứng từ, đều có chữ ký của các bên liên quan tạo điều kiện cho việc kiểm tra đối chiếu số liệu thực tế với số liệu sổ kế toán.

- Về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

+ Về tổ chức kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về đều được kế toán ghi nhận một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ, là cơ sở quan trọng để từng bước xác định kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp để từ đó có kế hoạch đúng đắn trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Về tổ chức kế toán chi phí: Chi phí kinh doanh là một vấn đề hầu hết các doanh nghiệp quan tâm hàng đầu và luôn luôn tìm cách để quản lý chi phí một cách chặt chẽ nhằm tránh tình trạng chi không, lãng phí ảnh hưởng đến kết

quả kinh doanh. Chính vì vậy mà mọi chi phí phát sinh tại Công ty đều được kiểm soát một cách chặt chẽ.

+ Về tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh: Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty về việc cung cấp thông tin một cách kịp thời và chính xác tình hình kinh doanh của công ty.

3.1.2. Nhược điểm.

Bên cạnh những ưu điểm thì Công ty cũng còn có những nhược điểm cần khắc phục trong hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

❖ *Về quy trình luân chuyển chứng từ:*

Công ty chưa có phiếu giao nhận chứng từ hoặc sổ theo dõi quy trình luân chuyển chứng từ dẫn tới việc mất mát hay bỏ sót, xác định trách nhiệm khi các cá nhân và phòng ban giao nhận chứng từ.

❖ *Về việc hạch toán chi tiết doanh thu, chi phí.*

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại hiện chưa thực hiện việc mở sổ chi tiết doanh thu, chi phí nên công tác kế toán quản lý chưa được cụ thể, chi tiết từng mặt hàng doanh thu, từng chi phí như vậy dễ dẫn đến nhầm lẫn, sai sót, gây ảnh hưởng đến việc quản lý tài chính của Công ty.

❖ *Về việc áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.*

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại chưa áp dụng chính sách chiết khấu cho khách hàng, dẫn đến chưa khích lệ, khuyến khích được khách hàng sớm hoàn thành được việc thanh toán cho Công ty.

❖

ề việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán:

Hiện nay mà Công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán. Việc này gây hạn chế rất lớn trong việc tìm kiếm, quản lý dữ liệu, thực hiện phần hành kế toán và đặc biệt là mất rất nhiều thời gian và nhân lực cho công việc của phòng kế toán.

3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và

xác định kết quả kinh doanh

Ngày nay, trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, nền kinh tế nước ta với chính sách mở cửa đã thu hút được các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước tạo ra động lực thúc đẩy sự tăng trưởng không ngừng của nền kinh tế. Khi mà các mối quan hệ hàng hóa tiền tệ ngày càng mở rộng và phát triển đòi hỏi các doanh nghiệp không chỉ sản xuất ra những hàng hóa, dịch vụ đúng số lượng và chất lượng mà còn phải tiêu thụ được những sản phẩm dịch vụ đó một cách nhanh nhất để thu hồi vốn sớm, tạo vòng quay của vốn nhanh nhất để phát triển kinh tế doanh nghiệp nói riêng và kinh tế đất nước nói chung. Cùng với sự phát triển này, với sự đổi mới sâu sắc của cơ chế quản lý kinh tế, hệ thống Kế toán Việt Nam với tư cách là công cụ quản lý Kinh tế- Tài chính đã không ngừng đổi mới, hoàn thiện và phát triển, góp phần tích cực vào việc quản lý tài chính của doanh nghiệp nói chung và nâng cao hiệu quả quản lý quá trình tiêu thụ, xác định kết quả kinh doanh nói riêng.

Để đạt được mục tiêu đó, các doanh nghiệp phải quản lý chặt chẽ doanh thu, chi phí, đồng thời tìm ra các biện pháp tốt nhất để giảm chi phí không cần thiết, tránh lãng phí. Một trong những công cụ hữu hiệu để quản lý chi phí đó là kế toán, mà trong đó kế toán tập hợp doanh thu, chi phí luôn được xác định là quan trọng và trọng tâm của toàn bộ công tác kế toán trong doanh nghiệp. Vì vậy hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh là việc làm rất cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong quá trình hoàn thiện kế toán của doanh nghiệp.

Cũng như nhiều doanh nghiệp khác, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại đã không ngừng đổi mới, hoàn thiện để đứng vững, tồn tại trên thị trường, đặc biệt là tồn tại và phát triển trong bối cảnh thị trường bất động sản Việt Nam những năm gần đây gặp rất nhiều khó khăn.. Do vậy công tác kế toán nói chung, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng ngày càng được Công ty coi trọng.

Để Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại giữ vững và có được hiệu quả sản xuất kinh doanh đạt kết quả tốt hơn nữa nên nghiên cứu, xem xét, khắc phục những nhược điểm còn tồn tại

3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Thương Mại

Mục đích kinh doanh của các doanh nghiệp là đem lại lợi nhuận tối đa với chi phí thấp nhất. Cho nên người ta không thể hoàn thiện một phương án nào đó với bất kỳ giá nào mà không quan tâm đến tính khả thi và hiệu quả của nó. Vì vậy việc hoàn thiện các nội dung của tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Thương mại cũng phải đảm bảo được mục tiêu này.

Yêu cầu đặt ra trong công tác hạch toán kế toán tại Công ty là kịp thời áp dụng các chuẩn mực kế toán mới nhất, các thông tư hướng dẫn,... phù hợp với đặc điểm của đơn vị mình. Hạch toán đầy đủ, chính xác theo chuẩn mực không chỉ thể hiện tính nghiêm túc chấp hành luật pháp mà còn có một vai trò quan trọng trong công tác quản lý chi phí cũng như quản lý doanh nghiệp.

Việc hoàn thiện tổ chức kế toán nói chung và kế toán doanh, chi phí và kết quả kinh doanh nói riêng cần dựa trên những cơ sở sau:

Thứ nhất, đảm bảo sự phù hợp giữa đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh và tổ chức quản lý của doanh nghiệp với chế độ kế toán chung. Bởi vì mỗi doanh nghiệp có những đặc điểm riêng, do đó vận dụng chế độ kế toán một cách linh hoạt, hợp lý trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tính chất hoạt động và quy mô của mình sẽ giúp doanh nghiệp đạt hiệu quả cao trong công tác quản lý nói chung và công tác kế toán nói riêng.

Thứ hai, đảm bảo sự tuân thủ thống nhất chế độ kế toán do Bộ Tài chính ban hành với chế độ kế toán đặc thù ngành sản xuất kinh doanh.

Thứ ba, đảm bảo sự tiết kiệm và hiệu quả trong việc tổ chức công tác kế toán ở doanh nghiệp. Muốn vậy, phải tổ chức công tác kế toán khoa học, hợp lý, tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của kế toán.

Thứ tư, đảm bảo thực hiện tốt chức năng thông tin cho nhà quản lý vì mục tiêu của việc hoàn thiện công tác kế toán là cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để nhà quản trị ra các quyết định đúng đắn.

3.4. Nội dung và giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.

Hoàn thiện hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một phần không thể thiếu trong quá trình thực hiện công tác hạch toán kế toán của doanh nghiệp. Việc tính đúng, tính đủ chi phí còn giúp cung cấp kịp thời, chính xác thông tin phục vụ cho các quyết định quản lý. Do đó, công tác kế toán nói chung, kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh nói riêng cần được hoàn thiện để làm cơ sở đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

* Sau đây em xin đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh và công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Thương mại.

Kiến nghị 1: Về quy trình luân chuyển chứng từ

- *Lý do kiến nghị:* Công ty chưa có phiếu giao nhận chứng từ, chưa có sổ theo dõi quy trình luân chuyển chứng từ
- *Mục tiêu của giải pháp:* Nếu Công ty mở phiếu giao nhận chứng từ sẽ hạn chế việc mất mát, bỏ sót khi giao nhận chứng từ giữa các cá nhân và phòng ban trong Công ty.
- *Cách thức tiến hành giải pháp:* Khi giao nhận chứng từ giữa các cá nhân, phòng ban cần có phiếu giao nhận chứng từ. Đề xuất mẫu phiếu giao nhận chứng từ như sau:

Biểu số 3.1 Phiếu giao nhận chứng từ

PHIẾU GIAO NHẬN CHỨNG TỪ

Số:....

Hôm nay ngày.....tháng.....năm.....

Tại Văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại

Địa chỉ: Phòng 312, DG Tower, 15 Trần Phú, phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

Bên giao:.....Chức

vụ:.....

Bên nhận:.....Chức

vụ:.....

Tiến hành giao nhận chứng từ nội dung chi tiết như sau:

S T T	NỘI DUNG CHỨNG TỪ	SỐ CHỨNG TỪ	BẢN GỐC		BẢN COPPY		GHI CHÚ
			SỐ BẢN	SỐ TRAN G	SỐ BẢN	SỐ TRAN G	

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị như nhau

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

- *Hiệu quả mang lại do thực hiện giải pháp:* Nếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại áp dụng mẫu giao nhận chứng từ nêu trên thì Công ty sẽ thuận lợi trong công việc quản lý hồ sơ, hạn chế việc sai sót, thất lạc và quy trách nhiệm rõ ràng cho cá nhân hay phòng ban khi xảy ra trường hợp chứng từ bị thất lạc.

Kiến nghị 2: Về hạch toán chi tiết doanh thu, chi phí.

- **Lý do kiến nghị:** Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại do đặc thù kinh doanh là xây dựng và bất động sản nên sản phẩm kinh doanh của Công ty thường có giá trị lớn và thời gian thanh quyết toán dài nhưng trong công tác kế toán Công ty lại chưa thực hiện việc mở sổ chi tiết doanh thu, chi phí.

- **Mục tiêu của giải pháp:** Nếu Công ty mở sổ chi tiết doanh thu, chi phí thì công tác kế toán sẽ quản lý được cụ thể, chi tiết, chặt chẽ đến từng mặt hàng của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi của kế toán.

- **Cách thức tiến hành giải pháp:** Đề xuất 02 mẫu:

Biểu số 3.2 Sổ chi tiết bán hàng.**Đơn vị :****Địa chỉ :****Mẫu số S03a-DN**

(Ban hành theo Thông tư

số 200/2014/TT - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm (hàng hoá ,dịch vụ,bắt đầu sản đầu tư):.....

Tháng.....năm....

Đơn vị tính:

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	T K đ i ứ ng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (5211, 5212,5213)
A	B	C	D	E	1	2	3=1x2	4	5
			Cộng số phát sinh						
			- Doanh thu thuần						
			- Giá vốn hàng bán						
			- Lãi gộp						

- Sổ này cótrang, đánh từ trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ:

Ngày.....tháng.....năm....

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 3.3 Sổ chi phí sản xuất kinh doanh**Đơn vị :****Địa chỉ :****Mẫu số S03a-DN**

(Ban hành theo Thông tư

số 200/2014/TT - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ BTC)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH

(Dùng cho các TK: 621, 622, 623, 627, 154, 631, 641, 642, 142, 242, 335, 632)

- Tài khoản:

- Tên phân xưởng:

- Tên sản phẩm, dịch vụ:

Tháng....năm....

Đơn vị tính:....

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Ghi Nợ tài khoản..				
	Số hiệu	Ngày tháng			Tổng số tiền	Chia ra			
						...	...	...	...
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			- Số dư đầu kỳ						
			- Số phát sinh trong kỳ						
									
			- Cộng số phát sinh trong kỳ						
			- Ghi Có TK						
			- Số dư cuối kỳ						

- Sổ này cótrang, đánh từ trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ:

Ngày.....tháng.....năm.....

Người ghi sổ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

* Với dữ liệu ở CHƯƠNG 2 ta có thể đưa vào 02 sổ sau:

[Type the document title]

Biểu số 3.4 Sổ chi tiết bán hàng.

Đơn vị : Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại

Địa chỉ : Phòng 312, DG Tower, 15 Trần Phú, P. Lương Khánh Thiện, Q. Ngô Quyền.

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo Thông tư
số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tài khoản: 511

Tên sản phẩm: Công trình TĐC Đằng Lâm 1

Tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu		Các khoản tính trừ		
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượ ng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (5211, 5212,5213)
A	B	C	D	E	1	2	3=1x2	4	5
									
15/12/2015	HĐ196	15/12/2015	Doanh thu công trình TĐC Đằng Lâm 1	112	1	348.897.242	348.897.242		
									
			Cộng số phát sinh				2.067.987.997		
			- Doanh thu thuần				2.067.987.997		
			- Giá vốn hàng bán				1.894.567.098		
			- Lãi gộp				173.420.899		

- Sổ này cótrang, đánh từ trang 01 đến trang.....

Người ghi sổ
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2015
Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên)

[Type the document title]

Biểu số 3.5 Sổ chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị : Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại

Địa chỉ : Phòng 312, DG Tower, 15 Trần Phú, P. Lương Khánh Thiện, Q. Ngô Quyền.

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo Thông tư
số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ BTC)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH

Tài khoản: 632

Tên sản phẩm: Công trình tái định cư Đăng Lâm 1

Tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Ghi Nợ tài khoản 632				
	Số hiệu	Ngày tháng			Tổng số tiền	Chia ra			
						...	...	...	...
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			- Số dư đầu kỳ						
31/12/2015	PKT 105	31/12/2015	Xác định giá vốn công trình TĐC Đằng Lâm 1	154	298.789.000				
									
			- Cộng số phát sinh trong kỳ		2.067.987.997				
			- Ghi Có TK	911	2.067.987.997				
			- Số dư cuối kỳ						

- Sổ này cótrang, đánh từ trang 01 đến trang.....

Người ghi sổ
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên)

- **Hiệu quả mang lại do thực hiện giải pháp:** Nếu Công ty mở sổ chi tiết theo dõi doanh thu, chi tiết theo dõi chi phí bán hàng cho từng mặt hàng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi doanh thu, giá vốn và lợi nhuận gộp từng mặt hàng giúp cho Công ty thấy được tình hình tiêu thụ của từng sản phẩm. Từ đó Công ty sẽ đưa ra những quyết định xem nên mở rộng kinh doanh mặt hàng nào, thu hẹp hay ngừng kinh doanh mặt hàng nào của Công ty.

Kiến nghị 3: Về áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

- **Lý do kiến nghị:** Mặt hàng kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại là xây dựng công trình dân dụng và kinh doanh bất động sản, đều là những sản phẩm kinh doanh có giá trị lớn nên việc thu hồi với Công ty là một khâu quản lý rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp tới sự tồn tại và phát triển của Công ty. Nhưng qua tìm hiểu em thấy Công ty hiện chưa áp dụng chính sách chiết khấu cho khách hàng.

- **Mục tiêu của giải pháp:** Nếu Công ty áp dụng chính sách chiết khấu trong thanh toán góp phần đẩy nhanh việc thanh toán cho khách hàng thì sẽ tăng được tính hấp dẫn trong kinh doanh. Khách hàng càng thanh toán nhanh, doanh nghiệp càng có điều kiện thu hồi vốn nhanh.

- **Cách thức tiến hành giải pháp:** Đề xuất việc áp dụng chiết khấu cho khách hàng như sau:

+ Tỷ lệ chiết khấu: Lấy theo lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng của ngân hàng thương mại OCB = 7% .

+ Số ngày thanh toán sớm: Số ngày thanh toán sớm của khách hàng được xác định căn cứ vào tuổi nợ (thời hạn nợ trong hợp đồng kinh tế) của khách hàng đối với Công ty.

+ Số tiền chiết khấu = Số tiền phải thanh toán x tỷ lệ chiết khấu (6%) x số ngày thanh toán sớm.

- **Hiệu quả mang lại do thực hiện giải pháp:** Nếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại áp dụng chiết khấu trong thanh toán với khách hàng, đặc biệt là với những khách hàng là những hộ dân thanh toán tiền đất trong công tác giải phóng mặt bằng sẽ khuyến khích được các khách hàng (hộ dân) hợp tác tích cực trong việc thanh toán. Tránh được việc khách hàng (hộ dân) kéo dài, khất lần việc thanh toán, gây ảnh hưởng đến nguồn vốn và quản lý tài chính của Công ty.

Kiến nghị 4: Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán

- **Lý do kiến nghị:** Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương Mại vẫn chưa sử dụng sử dụng phần kế toán. Hiện tại công tác hạch toán kế toán được thực hiện thủ công. Máy tính chỉ dùng để soạn thảo văn bản, kẻ mẫu sổ sách và ứng dụng Excel tính lương trong bảng thanh toán lương, khấu hao TSCĐ hàng tháng. Công việc kế toán được tổng hợp vào cuối tháng cho nên ảnh hưởng đến tính kịp thời của thông tin kế toán. Việc tìm kiếm, quản lý dữ liệu, thực hiện phần hành kế toán của Công ty mất rất nhiều thời gian và tốn nhiều nhân lực cho công việc của phòng kế toán (hiện phòng kế toán của Công đang phải sử dụng đến 07 nhân viên kế toán)

- **Mục tiêu của giải pháp:** Nếu Công ty áp dụng phần mềm kế toán sẽ hạn chế, tránh được việc sai lệch số liệu, nhanh chóng tìm, nhập dữ liệu, nhanh chóng khắc phục, khôi phục, xử lý số liệu, tiết kiệm được thời gian và sẽ giảm bớt được công việc của phòng kế toán.

- **Cách thức tiến hành giải pháp:** Đề xuất như sau:

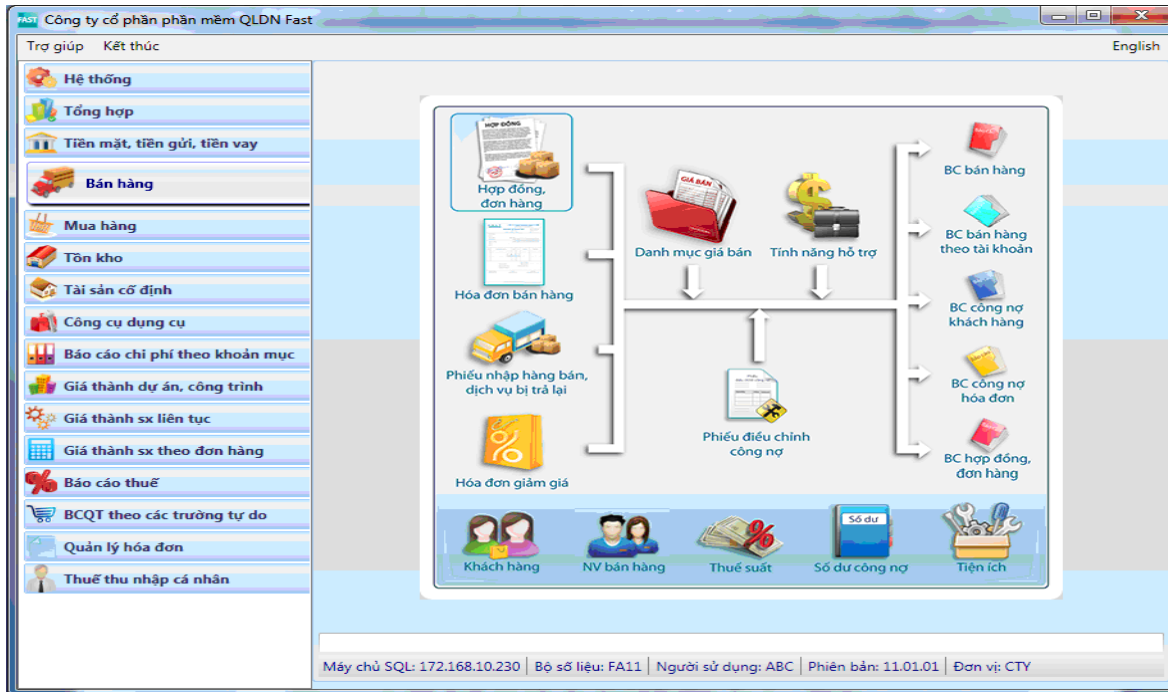
Công ty đánh giá các tính năng của các sản phẩm phần mềm theo nhu cầu sử dụng của Công ty, giá cả hợp lý để lựa chọn sản phẩm phần mềm kế toán phù hợp với tình hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý của Công ty.

Công ty có thể tự viết phần mềm theo tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 103/2005/TT-BTC của Bộ tài chính ký ngày 24/11/2005 về việc “Hướng dẫn tiêu chuẩn và điều kiện của phần mềm kế toán” hoặc đi mua phần mềm của các nhà cung ứng phần mềm kế toán chuyên nghiệp như:

- Phần mềm kế toán FAST
- Phần mềm kế toán MISA
- Phần mềm kế toán VACOM.

* Phần mềm kế toán FAST

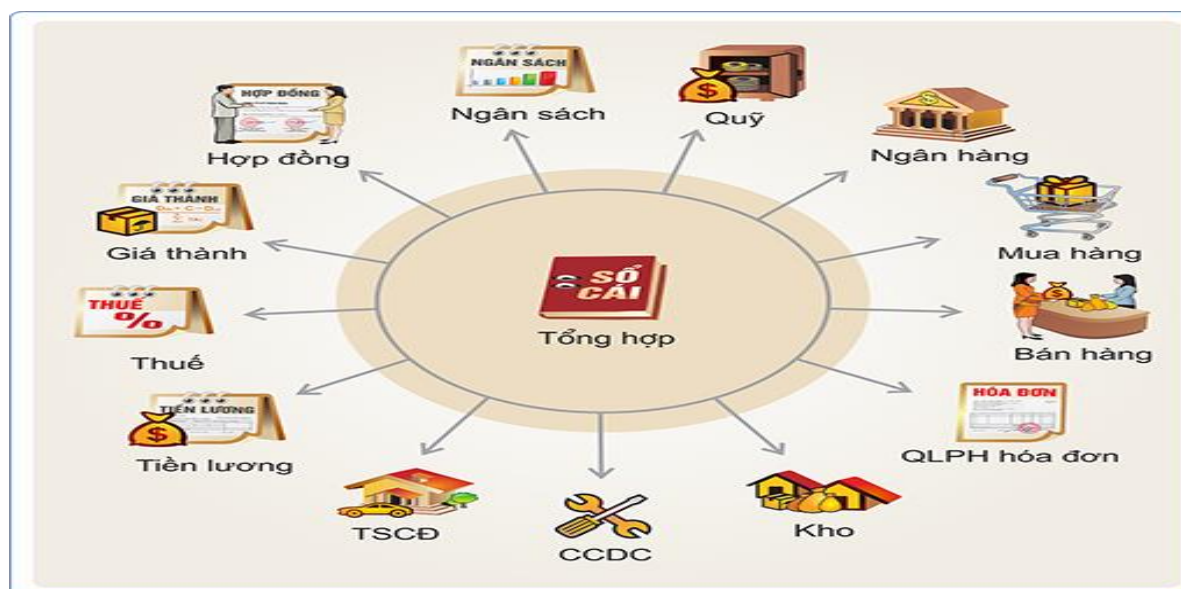
Hình 3.1 Giao diện hoạt động phần mềm kế toán máy FAST



- Thông tin về các gói sản phẩm của FAST: FAST Accounting là phần mềm kế toán dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ với 4 phiên bản đáp ứng cho các loại hình doanh nghiệp: dịch vụ, thương mại, xây lắp, sản xuất.
- Thông tin về giá cả: Giá phần mềm kế toán FAST Accounting 10.0 dành cho loại hình doanh nghiệp thương mại là: 8.000.000 đồng.
- Thông tin đơn vị cung cấp phần mềm: Công ty cổ phần phần mềm quản lý doanh nghiệp FAST. Liên hệ: www.fast.com.vn

*Phần mềm kế toán MISA

Hình 3.2 Giao diện hoạt động phần mềm kế toán máy MISA SME.NET 2015



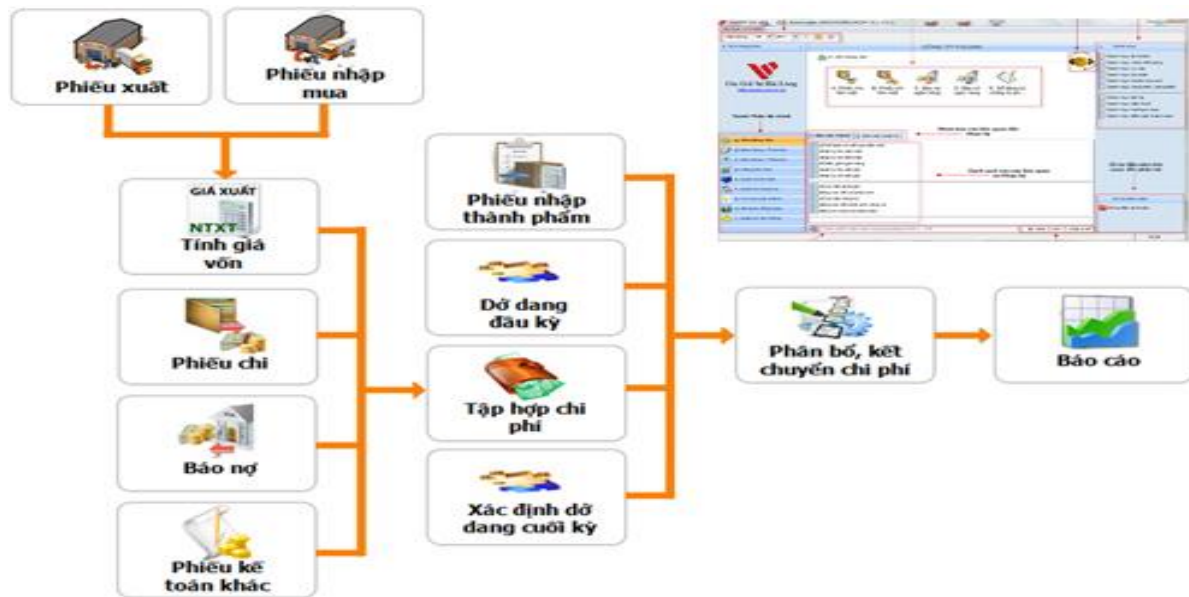
- Thông tin về các gói sản phẩm của MISA: phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: thương mại, dịch vụ, xây lắp, sản xuất với các gói sản phẩm như Express, Starter, Standard, Professional, Enterprise.
- Thông tin về giá cả các gói sản phẩm là:

Gói sản phẩm	Đơn giá	Mô tả
Express	Miễn phí	Đầy đủ 16 phân hệ, số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa là 150 chứng từ/năm.
Starter	2.950.000 đồng	Đầy đủ 16 phân hệ, số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa là 150 chứng từ/năm.
Standard	6.950.000 đồng	Gồm 11 phân hệ, không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.
Professional	8.950.000 đồng	Gồm 13 phân hệ, không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.
Enterprise	10.950.000 đồng	Đầy đủ 16 phân hệ, không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.

- Thông tin đơn vị cung cấp phần mềm: Công ty cổ phần Misa (MISA JSC). Liên hệ: www.misa.com.vn.

* Phần mềm kế toán VACOM

Hình 3.3 Giao diện hoạt động phần mềm kế toán máy VACOM



- Thông tin về gói sản phẩm, thông tin về giá cả: liên hệ đơn vị cung cấp phần mềm: Công ty cổ phần công nghệ phần mềm kế toán VACOM.

- Website: www.vacom.com.vn

- **Hiệu quả mang lại do thực hiện giải pháp:** Khi sử dụng phần mềm kế toán, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm được thời gian, chi phí và sức lao động, nâng cao hiệu quả công việc cao, các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản thuận lợi, an toàn hơn và chuyên nghiệp. Vì vậy, Công ty cần quan tâm hơn trong việc đầu tư phần mềm kế toán cho phù hợp với điều kiện thực tế tại Công ty.

3.5 Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.

Để hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo các điều kiện sau:

3.5.1 Về phía Nhà nước

- Nhà Nước cần tạo điều kiện thuận lợi, tạo môi trường kinh doanh công bằng, lành mạnh và cho các doanh nghiệp, các cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hợp pháp theo pháp luật Việt Nam. Tạo ưu đãi cho các doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh có những đóng góp lớn cho nền kinh tế đất nước. Không ngừng cải cách, đổi mới và phát triển toàn diện hơn.

- Ban hành những chính sách phù hợp, kịp thời với sự biến động của nền kinh tế trong nước và quốc tế và phải tích cực, sớm nhanh chóng ban hành đồng bộ từ Luật đến Nghị định; Thông tư;... hạn chế thời gian ban hành cách nhau quá xa, quá lâu khiến các doanh nghiệp, các cá nhân kinh doanh gặp khó khăn trong việc thực hiện và ngay cả chính các cơ quan quản lý Nhà nước chủ quản cũng khó khăn trong việc quản lý, kiểm soát và hướng dẫn thi hành.

- Cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống kế toán cũng như hệ thống chuẩn mực kế toán, tạo khung pháp lý thuận lợi để từ đó các doanh nghiệp có thể xây dựng, tổ chức hệ thống kế toán của mình. Hiện nay, hệ thống kế toán của Việt Nam vẫn đang từng bước được hoàn thiện, hệ thống chuẩn mực tiếp tục được bổ sung những chuẩn mực mới và điều chỉnh những vấn đề chưa phù hợp với sự phát triển của kinh tế thị trường.

- Cần tăng cường các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp về công tác tổ chức hạch toán kế toán.

3.5.2 Về phía doanh nghiệp.

Để phù hợp và đáp ứng các yêu cầu của cơ chế quản lý trong nền kinh tế thị trường, đòi hỏi việc tổ chức công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng trong các doanh nghiệp phải tuân thủ các điều kiện sau:

- Tổ chức công tác kế toán tài chính phải đúng những quy định trong Luật kế toán và Chuẩn mực kế toán.

- Tổ chức công tác kế toán tài chính phải phù hợp với các chế độ, chính sách, thể lệ văn bản pháp quy về kế toán do Nhà nước ban hành.

- Tổ chức công tác kế toán tài chính phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản lý, quy mô và địa bàn hoạt động của doanh nghiệp.
- Tổ chức công tác kế toán tài chính phải phù hợp với yêu cầu và trình độ nghiệp vụ chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kế toán.
- Tổ chức công tác kế toán tài chính phải đảm bảo nguyên tắc đội ngũ nhân viên của công ty nói chung cũng như đội ngũ nhân viên kế toán của công ty nói riêng có tuổi đời khá trẻ, năng động và nhiệt tình trong công việc.

Những điều kiện trên phải được thực hiện một cách đồng bộ mới có thể tổ chức thực hiện tốt và đầy đủ được các nội dung trong công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp. Hy vọng Công ty sẽ xem xét, áp dụng vào thực tế để nâng cao hiệu quả công tác kế toán nói chung cũng như kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại công ty.

KẾT LUẬN

Kế toán tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vị trí hết sức quan trọng trong công tác kế toán của các doanh nghiệp. Qua việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh mà người quản lý có thể xác định được doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có hiệu quả hay không. Để từ đó có thể đưa ra các chiến lược phù hợp giúp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp. Đồng thời việc hạch toán này còn giúp cho các nhà đầu tư tìm hiểu về tình hình hoạt động tại doanh nghiệp và quyết định có nên đầu tư tại doanh nghiệp hay không.

Sau thời gian thực tập em đã tìm hiểu thực tế công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Thương mại và nghiên cứu đề tài: “Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Thương Mại” đã hệ thống đầy đủ những lý luận cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp. Đồng thời cũng phản ánh khách quan, toàn diện về công tác kế toán tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Thương mại. Bài viết đã đưa ra được một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh và công tác kế toán chung tại Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp Thương mại như:

- Kiến nghị về quy trình luân chuyển chứng từ.
- Kiến nghị về việc hạch toán chi tiết doanh thu.
- Kiến nghị về áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.
- Kiến nghị về việc áp dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán.

Do thời gian nghiên cứu kế toán của em còn hạn chế nên em mong được các thầy, cô giáo và phòng kế toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Thương mại tham gia và đóng góp ý kiến để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của thầy giáo Ths. Nguyễn Đức Kiên và phòng kế toán tài vụ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Thương mại đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này!

Em xin chân thành cảm ơn

!Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2016

Sinh viên thực hiện

Đặng Thị Thu Phương

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình “Kế toán tài chính” do GS.TS.NGND Ngô Thế Chi và PGS.TS Trương Thị Thủy của NXB Học viện Tài chính;
2. TS Phan Đức Dũng (Năm 2007), *Kế toán chi phí giá thành*, NXB Thống kê;
3. Bộ Tài chính (năm 2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp*, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh;
4. Nguồn số liệu kế toán tại Công ty Cổ Phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.

